

SỞ GD&ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

**BÁO CÁO KẾT QUẢ
NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG SÁNG KIẾN**

Tên sáng kiến:

***“Vận dụng quan điểm tích hợp thông qua phương pháp dự
án để dạy chủ đề: LIÊN BANG NGA”***

Tác giả sáng kiến: Dương Thị Thu Hằng

Mã lĩnh vực: 12.58

Vĩnh Phúc, năm 2020

1. Lời giới thiệu:	1
3. Tác giả sáng kiến:	1
4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến :	2
5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:	2
6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:	2
7. Mô tả bản chất của sáng kiến:	2
PHẦN 1: NỘI DUNG	3
CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	3
I. Quan niệm về dạy học theo xu hướng tích hợp	3
I.1. Khái niệm “tích hợp”	3
I.2. Đặc điểm của dạy học tích hợp	3
I.2.1. Lấy người học làm trung tâm	4
I.2.2. Định hướng đầu ra	4
I.2.3. Dạy và học các năng lực thực hiện	5
I.2.4. Ưu điểm của dạy học tích hợp	5
I.3. Tổ chức dạy học tích hợp	6
I.3.1. Bài dạy học tích hợp	6
I.3.2. Điều kiện tổ chức dạy học tích hợp	8
I.4. Sự cần thiết của dạy học theo xu hướng tích hợp	9
II. Dạy học dự án	10
II.1. Khái niệm dự án và dạy học theo dự án	10
II.2. Đặc điểm của dạy học dự án	11
II.3. Các dạng của dạy học theo dự án	12
II.3.1. Phân loại theo chuyên môn	12
II.3.2. Phân loại theo sự tham gia của người học	12
II.3.3. Phân loại theo sự tham gia của giáo viên	12
II.3.4. Phân loại theo quỹ thời gian	12
II.3.5. Phân loại theo nhiệm vụ	13
II.4. Tiến trình thực hiện dạy học dự án	13
II.5. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo dự án	14
II.5.1. Ưu điểm	14
II.5.2. Nhược điểm	15
CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CỦA DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP VÀ DẠY HỌC DỰ ÁN	16
I. Vài nét về tình hình chung và tình hình giáo dục của địa phương, nhà trường	16
I.1. Thuận lợi:	16
I.2. Khó khăn:	17
II. Thực trạng vấn đề	17
II.1. Về phương pháp dạy học, phải đảm bảo các yêu cầu	17
II.2. Dạy học Địa lí theo quan điểm tích hợp	18
II.2.1. Định hướng tích hợp liên môn trong dạy học địa lí	18
II.2.2. Nguyên tắc tích hợp liên môn trong dạy học địa lí	19
II.2.3. Phương thức tích hợp liên môn trong dạy học địa lí	19

II.2.4.Hình thức tích hợp liên môn trong dạy học địa lí.....	19
III. Thực trạng của việc vận dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy học địa lí.....	20
IV. Nguyên nhân của thực trạng vấn đề nghiên cứu.....	20
V. Đề xuất biện pháp hoạt động dạy học và tiến trình bày dạy theo chủ đề tích hợp thông qua phương pháp dự án.....	21
V.1.Xác định mục tiêu học tập.....	21
V.2.Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn thông qua phương pháp dự án.....	22
V.3.Tổ chức dạy học chủ đề tích hợp liên môn thông qua phương pháp dự án.....	22
V.4.Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy thông qua phương pháp dự án.....	22
CHƯƠNG III. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM.....	22
I. Mục đích, nguyên tắc, phương pháp thực nghiệm sư phạm.....	22
I.1. Mục đích.....	22
I.2. Nguyên tắc.....	23
I.3. Phương pháp thực nghiệm.....	23
II. Quy trình thực nghiệm.....	23
II.1. Chuẩn bị thực nghiệm.....	23
II.1.1. Chọn bài thực nghiệm.....	23
II.1.2. Chọn đối tượng thực nghiệm.....	23
II.1.3. Chọn giáo viên thực nghiệm.....	24
II.2. Tổ chức thực nghiệm.....	24
II.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm.....	24
II.3.1. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm.....	24
II.3.2. Xử lý kết quả thực nghiệm.....	25
II.3.3. Nhận xét kết quả thực nghiệm.....	25
III. Bài thực nghiệm.....	25
PHẦN 2: KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN.....	57
I. Đánh giá về thành công khi áp dụng SKKN.....	57
I.1. Đối với học sinh :.....	57
I.2. Đối với giáo viên.....	57
II. Đánh giá về khó khăn khi áp dụng SKKN.....	57
8. Những thông tin cần được bảo mật: Không.....	58
9. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:.....	58
10. Đánh giá lợi ích thu được:.....	58
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	61

DANH MỤC VIẾT TẮT

Chữ cần viết tắt	Chữ cái viết tắt
Giáo dục	GD
Dạy học	DH
Giáo viên	GV
Học sinh	HS
Sách giáo khoa	SGK
Nhà xuất bản giáo dục	NXB GD
Dạy học tích hợp	DHTH
Trung học phổ thông	THPT
Phương pháp dự án	PPDA
Dạy học dự án	DHDA

BÁO CÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU, ỨNG DỤNG SÁNG KIẾN

1. Lời giới thiệu:

Sự phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam trên con đường hội nhập đòi hỏi phải đổi mới mục tiêu, nội dung và phương pháp giáo dục. Giáo dục phải có chuyển biến mới để đào tạo ra lớp người lao động năng động, sáng tạo, có khả năng hành động trên cơ sở nền học vấn vững chắc; đáp ứng được những yêu cầu của công cuộc xây dựng đất nước Việt Nam hiện đại, xã hội công bằng, dân chủ và văn minh.

Thực tiễn ở nhiều nước đã chứng tỏ rằng, việc thực hiện quan điểm tích hợp trong giáo dục và dạy học sẽ giúp phát triển những năng lực giải quyết và làm cho việc học tập trở nên có ý nghĩa đối với học sinh hơn so với việc các môn học, các mặt giáo dục được thực hiện riêng rẽ.

Tích hợp là một trong những quan điểm giáo dục nhằm nâng cao năng lực của người học, giúp đào tạo những người có đầy đủ phẩm chất và năng lực để giải quyết các vấn đề của cuộc sống hiện đại.

Ngoài ra, chương trình hiện tại của Việt Nam còn có phân trùng lặp giữa các môn học và đó là một trong những nguyên nhân làm cho chương trình quá tải. Vì thế, tích hợp có thể sẽ góp phần làm giảm nhẹ chương trình môn học, giảm phân trùng lặp giữa các môn, đồng thời còn có tác dụng bổ sung, liên kết tri thức giữa các môn.

Qua thực tế dạy học nhiều năm, tôi thấy việc tích hợp kiến thức giữa các môn học để giải quyết một vấn đề nào đó trong một bộ môn là việc làm hết sức cần thiết. Điều đó đòi hỏi người giáo viên giảng dạy bộ môn không những phải nắm bắt nhuần nhuyễn kiến thức bộ môn mình giảng dạy, mà còn cần phải không ngừng trau dồi kiến thức của những môn học khác, để giúp các em giải quyết các tình huống, các vấn đề đặt ra trong môn học một cách nhanh nhất, hiệu quả nhất.

2. Tên sáng kiến:

“Vận dụng quan điểm tích hợp thông qua phương pháp dự án để dạy chủ đề: LIÊN BANG NGA”

3. Tác giả sáng kiến:

- Họ và tên: **Dương Thị Thu Hằng**

- Địa chỉ tác giả sáng kiến: Thị Trần Lập Thạch – Huyện Lập Thạch - Tỉnh Vĩnh Phúc

- Số điện thoại: 0979066351 - Email: hoatamgui.0812@gmail.com

4. Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến :

- Tác giả cùng với sự hỗ trợ của Trường THPT Ngô Gia Tự về kinh phí, đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật trong quá trình viết sáng kiến và dạy thực nghiệm sáng kiến

5. Lĩnh vực áp dụng sáng kiến:

- Dạy học Địa lí ở bậc THPT. Đặc biệt “**Chủ đề: Liên Bang Nga**”.

- Qua đề tài này cũng có thể lập dàn ý với các đề tài khác tương tự ở các bài khác với cấu trúc, dàn ý như vậy.

6. Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử:

- Ngày 8 tháng 12 năm 2015

7. Mô tả bản chất của sáng kiến:

PHẦN 1: NỘI DUNG

CHƯƠNG I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

I. Quan niệm về dạy học theo xu hướng tích hợp

I.1. Khái niệm “tích hợp”

Theo từ điển Tiếng Việt: “*Tích hợp là sự kết hợp những hoạt động, chương trình hoặc các thành phần khác nhau thành một khối chức năng. Tích hợp có nghĩa là sự thống nhất, sự hòa hợp, sự kết hợp*”.

Theo từ điển Giáo dục học: “*Tích hợp là hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học*”.

Tích hợp là xác lập cái chung, cái toàn thể, cái thống nhất trên cơ sở những bộ phận riêng lẻ.

Đưa tư tưởng sự phạm tích hợp vào trong quá trình dạy học là cần thiết. Dạy học tích hợp là một xu hướng của lý luận dạy học được nhiều nước trên thế giới thực hiện.

Tích hợp có nghĩa là sự hợp nhất, sự hoà nhập, sự kết hợp. Nội hàm khoa học khái niệm tích hợp có thể hiểu một cách khái quát là sự hợp nhất hay là sự nhất thể hoá đưa tới một đối tượng mới như là một thể thống nhất trên những nét bản chất nhất của các thành phần đối tượng, chứ không phải là một phép cộng giản đơn những thuộc tính của các thành phần ấy. Hiểu như vậy, tích hợp có hai tính chất cơ bản, liên hệ mật thiết với nhau, quy định lẫn nhau, là tính liên kết và tính toàn vẹn. Liên kết phải tạo thành một thực thể toàn vẹn, không còn sự phân chia giữa các thành phần kết hợp. Tính toàn vẹn dựa trên sự thống nhất nội tại các thành phần liên kết, chứ không phải sự sắp đặt các thành phần bên cạnh nhau.

Trong lý luận dạy học, tích hợp được hiểu là sự kết hợp một cách hữu cơ, có hệ thống, ở những mức độ khác nhau, các kiến thức, kỹ năng thuộc các môn học khác nhau hoặc các hợp phần của bộ môn thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ về lý luận và thực tiễn được đề cập đến trong các môn học hoặc các hợp phần của bộ môn đó.

I.2. Đặc điểm của dạy học tích hợp

DHTH là một quan điểm lý luận dạy học, hành động liên kết các đối tượng nghiên cứu, giảng dạy, học tập của cùng một lĩnh vực hoặc vài lĩnh vực khác nhau trong cùng một kế hoạch dạy học

1.2.1. Lấy người học làm trung tâm

Dạy học lấy người học làm trung tâm được xem là phương pháp đáp ứng yêu cầu cơ bản của mục tiêu giáo dục nhất là đối với giáo dục nghề nghiệp, có khả năng định hướng việc tổ chức quá trình dạy học thành quá trình tự học, quá trình cá nhân hóa người học. Dạy học lấy người học là trung tâm đòi hỏi người học là chủ thể của hoạt động học, họ phải tự học, tự nghiên cứu để tìm ra kiến thức bằng hành động của chính mình, người học không chỉ được đặt trước những kiến thức có sẵn ở trong bài giảng của giáo viên mà phải tự đặt mình vào tình huống có vấn đề của thực tiễn, cụ thể và sinh động của nghề nghiệp rồi từ đó tự mình tìm ra cái chưa biết, cái cần khám phá học để hành, hành để học, tức là tự tìm kiếm kiến thức cho bản thân.

Trong dạy học lấy người học làm trung tâm đòi hỏi người học tự thể hiện mình, phát triển năng lực làm việc nhóm, hợp tác với nhóm, với lớp. Sự làm việc theo nhóm này sẽ đưa ra cách thức giải quyết đầy tính sáng tạo, kích thích các thành viên trong nhóm hăng hái tham gia vào giải quyết vấn đề.

Sự hợp tác giữa người học với người học là hết sức quan trọng nhưng vẫn chỉ là ngoại lực, điều quan trọng nhất là cần phải phát huy nội lực là tính tự chủ, chủ động nỗ lực tìm kiếm kiến thức của người học. Còn người dạy chỉ là người tổ chức và hướng dẫn quá trình học tập, đạo diễn cho người học tự tìm kiếm kiến thức và phương thức tìm kiếm kiến thức bằng hành động của chính mình.

Quan hệ giữa người dạy và người học được thực hiện dựa trên cơ sở tin cậy và hợp tác với nhau. Trong quá trình tìm kiếm kiến thức của người học có thể chưa chính xác, chưa khoa học, người học có thể căn cứ vào kết luận của người dạy để tự kiểm tra, đánh giá rút kinh nghiệm về cách học của mình. Nhận ra những sai sót và biết cách sửa sai đó chính là biết cách học.

Dạy học tích hợp biểu hiện cách tiếp cận lấy người học là trung tâm, đây là xu hướng chung có nhiều ưu thế so với dạy học truyền thống.

1.2.2. Định hướng đầu ra

Người học đạt được những đòi hỏi đó còn tùy thuộc vào khả năng của mỗi người.

Dạy học tích hợp chú ý đến kết quả học tập của người học để vận dụng vào công việc tương lai đòi hỏi quá trình học tập phải đảm bảo chất lượng và hiệu quả để thực hiện nhiệm vụ.

1.2.3. Dạy và học các năng lực thực hiện

Trong dạy học tích hợp, người học được đặt vào những tình huống của đời sống thực tế, họ phải trực tiếp quan sát, thảo luận, làm bài tập, giải quyết nhiệm vụ đặt ra theo cách nghĩ của mình, tự lực tìm kiếm nhằm khám phá những điều mình chưa rõ chứ không phải thụ động tiếp thu những tri thức đã được giáo viên sắp xếp. Người học cần phải tiếp nhận đối tượng qua các phương tiện nghe, nhìn,... và phân tích đối tượng nhằm làm bộc lộ và phát hiện ra các mối quan hệ bản chất, tất yếu của sự vật, hiện tượng. Từ đó, người học vừa nắm được kiến thức vừa nắm được phương pháp thực hành. Như vậy, người dạy không chỉ đơn thuần truyền đạt kiến thức mà còn hướng dẫn các thao tác thực hành.

Dạy học tích hợp có thể hiểu là một hình thức dạy học kết hợp giữa dạy lý thuyết và dạy thực hành, qua đó ở người học hình thành một năng lực nào đó hay kỹ năng hành nghề nhằm đáp ứng được mục tiêu của mô đun. Dạy học phải làm cho người học có các năng lực tương ứng với chương trình.

Năng lực nhận thức: đòi hỏi học sinh phải có các khả năng quan sát, ghi nhớ, tư duy (độc lập, logic, cụ thể, trừu tượng...), tưởng tượng, suy luận, tổng hợp- khái quát hoá, phê phán- bình luận, từ đó có khả năng phát hiện vấn đề, khả năng tự học, tự trao đổi kiến thức trong suốt cuộc đời,...

Năng lực xã hội: đòi hỏi người học sinh phải có những khả năng giao tiếp, thuyết trình, giải quyết tình huống có vấn đề, vận hành được các cảm xúc, có khả năng thích ứng, khả năng cạnh tranh cũng như khả năng hợp tác....

Năng lực thực hành: (hoạt động thực tiễn) đòi hỏi học sinh phải có các khả năng vận dụng tri thức (từ bài học cũng như từ thực tiễn), thực hành một cách linh hoạt (tích cực - chủ động), tự tin; có khả năng sử dụng các công cụ cần thiết, khả năng giải quyết vấn đề, sáng tạo, có tính kiên trì,...

Năng lực cá nhân: được thể hiện qua khía cạnh thể chất, đòi hỏi trước hết học sinh có khả năng vận động linh hoạt, phải biết chơi thể thao, biết bảo vệ sức khỏe, có khả năng thích ứng tốt với môi trường; tiếp đó là khía cạnh hoạt động cá nhân đa dạng khác như khả năng lập kế hoạch, khả năng tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm, ..

1.2.4. Ưu điểm của dạy học tích hợp

Đối với học sinh:

Các chủ đề tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động hấp dẫn, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho học sinh. Các chủ đề tích hợp học sinh được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải o các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Điều quan trọng hơn các chủ đề tích hợp , liên môn giúp cho học sinh không phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau.

Đối với giáo viên:

Giảm tải cho giáo viên trong việc dạy các kiến thức liên môn trong môn học của mình, có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho giáo viên.

1.3. Tổ chức dạy học tích hợp

1.3.1. Bài dạy học tích hợp

1.3.1.1. Bài dạy tích hợp

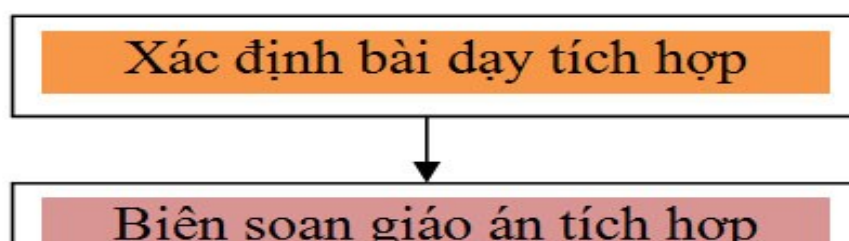
Bài dạy tích hợp là đơn vị học tập nhỏ nhất có khả năng hình thành nơi người học cả kiến thức, kỹ năng, thái độ cần thiết để giải quyết 1 công việc hoặc một phần công việc chuyên môn cụ thể, góp phần hình thành năng lực thực hiện hoạt động nghề nghiệp của họ.

Khi xây dựng bài dạy theo quan điểm tích hợp, người GV không chỉ chú trọng nội dung kiến thức tích hợp mà còn phải xây dựng một hệ thống hoạt động, thao tác tương ứng nhằm tổ chức, dẫn dắt người học từng bước thực hiện để hình thành năng lực. Bài dạy theo quan điểm tích hợp phải là một giờ học hoạt động phức hợp đòi hỏi sự tích hợp các kiến thức, kỹ năng chuyên môn để giải quyết.

Trong đó, giáo án tích hợp là thành phần quan trọng nhất. Vì vậy, để tổ chức dạy học tích hợp thành công đó là GV phải biên soạn được giáo án tích hợp phù hợp với trình độ của người học, với điều kiện thực tiễn của cơ sở đào tạo, nhưng vẫn đảm bảo thời gian và nội dung theo chương trình khung đã quy định.

1.3.1.2. Quy trình tổ chức dạy học tích hợp

Từ cơ sở lý luận về dạy học tích hợp, thì quy trình tổ chức dạy học tích hợp như sau:



Hình 1: Quy trình tổ chức dạy học tích hợp

Bước 1: Rà soát chương trình, SGK để tìm ra các nội dung dạy học gần giống nhau có liên quan chặt chẽ với trong các môn học của chương trình, SGK; những nội dung liên quan đến vấn đề thời sự.

Bước 2: Xác định bài học tích hợp và các địa chỉ tích hợp, bao gồm:

Tên bài học

Đóng góp của các môn vào bài học.

Bước 3: Dự kiến thời gian (bao nhiêu tiết) cho bài học tích hợp.

Bước 4: Xác định mục tiêu của bài học tích hợp, bao gồm:

- Kiến thức
- Kỹ năng
- Thái độ
- Định hướng năng lực hình thành

Bước 5: Xây dựng nội dung của bài học tích hợp. Căn cứ vào thời gian dự kiến, mục tiêu, thậm chí cả đặc điểm tâm sinh lý và yếu tố vùng miền để xây dựng nội dung cho phù hợp.

Bước 6: Xây dựng kế hoạch bài học tích hợp (chú ý tới các PPDH tích cực)._

1.3.1.3. Giáo án tích hợp

Giáo án tích hợp không phải là một bản đề cương kiến thức để giáo viên lên lớp truyền thụ áp đặt cho người học, mà là một bản thiết kế các hoạt động, tình huống nhằm tổ chức cho người học thực hiện trong giờ lên lớp để giải

quyết các nhiệm vụ học tập. Việc xây dựng giáo án tích hợp phải đảm bảo các nội dung và cấu trúc đặc thù.

Cấu trúc giáo án tích hợp

Kết hợp nghị định 62 và công văn 1610, người nghiên cứu đưa ra cấu trúc cơ bản của giáo án tích hợp.

CẤU TRÚC BÀI HỌC TÍCH HỢP

1. Mục tiêu

- Kiến thức
- Kỹ năng
- Thái độ
- Định hướng năng lực hình thành

2. Thời lượng dự kiến: ... tiết

3. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh

4. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

5. Các hoạt động học tập

Hoạt động 1: Tìm hiểu.....

Bước 1:

Bước 2:

.....

Hoạt động 2: Tìm hiểu...

Bước 1:

Bước 2:

.....

I.3.2. Điều kiện tổ chức dạy học tích hợp

Bên cạnh quy trình tổ chức dạy học đã nêu, để tổ chức dạy học tích hợp thành công cần có các điều kiện sau:

- *Phương pháp dạy học*: Các phương pháp dạy học được áp dụng theo định hướng hành động, tích hợp giữa truyền thụ kiến thức/lý thuyết với hình thành rèn và luyện kỹ năng/thực hành, nhằm tạo điều kiện cho người học chủ động tham gia.

- *Phương tiện dạy học*: Phương tiện dạy học bao gồm cả học liệu được thiết kế

- *Giáo viên*: Giảng dạy tích hợp xác định các mục tiêu bài dạy, phân bố thời gian hợp lý, chọn lựa phương pháp dạy học phù hợp, khả năng bao quát và điều hành hoạt động của người học.

- *Học sinh*: Học sinh phải chủ động, tích cực, độc lập, có tinh thần hợp tác.

- *Đánh giá*: Đánh giá kết quả học tập nhằm xác định/công nhận các năng lực mà người học đã đạt được thông qua đánh giá sự thực hiện cũng như mức độ đạt được các mục tiêu kiến thức, kỹ năng và thái độ.

- *Cơ sở vật chất*: diện tích phòng dạy học tích hợp phải đủ lớn để kê bàn, ghế học lý thuyết, lắp đặt các thiết bị hỗ trợ giảng dạy lý thuyết, lắp đặt đủ các thiết bị thực hành cho học sinh.

1.4. Sự cần thiết của dạy học theo xu hướng tích hợp

✓ Làm cho quá trình học tập có ý nghĩa

Trong môn học được xây dựng theo quan điểm tích hợp, các quá trình học tập không cô lập với cuộc sống hàng ngày, mà được tiến hành trong mối liên hệ với các tình huống cụ thể mà học sinh sẽ gặp - những tình huống có ý nghĩa đối với HS. Không còn hai thế giới riêng biệt, thế giới nhà trường và thế giới cuộc sống, trái lại người ta tìm cách hoà nhập thế giới nhà trường vào thế giới cuộc sống.

✓ Xác định rõ mục tiêu, phân biệt cái cốt yếu và cái ít quan trọng hơn.

Cần tránh đặt tất cả các quá trình học tập ngang bằng nhau. Một số quá trình học tập là quan trọng vì chúng có ích cho cuộc sống hàng ngày và vì chúng là những cơ sở của quá trình học tập tiếp theo. Ngoài ra có thể dành thời gian cho quá trình học tập có tính nâng cao.

✓ Dạy sử dụng kiến thức trong tình huống

Tích hợp nhằm nêu bật cách thức sử dụng những kiến thức mà HS lĩnh hội được. Thay vì bàng lòng với việc nhồi nhét những kiến thức đủ loại vào đầu học sinh, việc học tập tích hợp làm cho học sinh trở thành công dân có trách nhiệm, người lao động có năng lực, người tự lập.

Khi đánh giá những điều HS đã lĩnh hội được, ngoài các kiến thức cần tìm cách đánh giá HS có khả năng sử dụng kiến thức trong các tình huống hay không - đó là năng lực hay mục tiêu tích hợp.

✓ *Lập mối liên hệ giữa các khái niệm đã học*

Thiết lập mối liên hệ giữa các khái niệm khác nhau của cùng một môn học, giữa các môn học. Nhằm đáp ứng lại một trong những thách thức lớn của xã hội ngày nay là đảm bảo cho mỗi học sinh khả năng huy động có hiệu quả những kiến thức và năng lực của mình để giải quyết một cách hữu ích một tình huống mới xuất hiện, và có thể đối mặt với một khó khăn bất ngờ, một tình huống chưa từng gặp.

✓ *Tránh những kiến thức, kỹ năng, nội dung trùng lặp khi nghiên cứu riêng rẽ từng môn học, đồng thời có những nội dung, kỹ năng, năng lực mà theo môn học riêng rẽ không có được. Qua đó tiết kiệm thời gian để phát triển năng lực cho HS thông qua giải quyết những tình huống phức hợp.*

✓ *Các kiến thức gắn liền với kinh nghiệm sống của học sinh, do đó sự phát triển các khái niệm khoa học không cô lập với cuộc sống và phát triển tuần tự phù hợp với sự phát triển, tâm sinh lý của HS. Các khái niệm không lạc hậu do thường xuyên cập nhật với cuộc sống.*

✓ *Ở những môn học tích hợp, có điều kiện để phát triển những kỹ năng xuyên môn.*

✓ *Góp phần hình thành phát triển năng lực chung cũng như các năng lực chuyên biệt cho HS*

II. Dạy học dự án

II.1. Khái niệm dự án và dạy học theo dự án

Ban đầu, phương pháp dự án (PPDA) được sử dụng trong dạy học thực hành các môn học kỹ thuật, về sau được dùng trong hầu hết các môn học khác, cả các môn khoa học xã hội. Sau một thời gian phần nào bị lãng quên, hiện nay PPDA được sử dụng phổ biến trong các trường phổ thông và đại học trên thế giới, đặc biệt ở những nước phát triển.

Ở Việt Nam, các đề án môn học, đề án tốt nghiệp từ lâu cũng đã được sử dụng trong đào tạo đại học, các hình thức này gần gũi với dạy học theo dự án. Tuy vậy trong lĩnh vực lý luận dạy học, PPDH này chưa được quan tâm nghiên cứu một cách thích đáng, nên việc sử dụng chưa đạt hiệu quả cao.

Có nhiều quan niệm và định nghĩa khác nhau về dạy học theo dự án. DHDA được nhiều tác giả coi là một hình thức dạy học vì khi thực hiện một dự án, có nhiều PPDH cụ thể được sử dụng. Tuy nhiên khi không phân biệt giữa hình thức và PPDH, người ta cũng gọi là PP dự án, khi đó cần hiểu đó là PPDH theo nghĩa rộng, một PPDH phức hợp.

Dạy học theo dự án (DHDA) là một hình thức dạy học, trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành, có tạo ra các sản phẩm có thể giới thiệu. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện. Làm việc nhóm là hình thức cơ bản của DHDA.

II.2. Đặc điểm của dạy học dự án

Có thể cụ thể hoá các đặc điểm của DHDA như sau:

Định hướng thực tiễn: Chủ đề của dự án xuất phát từ những tình huống của thực tiễn xã hội, thực tiễn nghề nghiệp cũng như thực tiễn đời sống. Nhiệm vụ dự án cần chứa đựng những vấn đề phù hợp với trình độ và khả năng của người học.

Có ý nghĩa thực tiễn xã hội: Các dự án học tập góp phần gắn việc học tập trong nhà trường với thực tiễn đời sống, xã hội. Trong những trường hợp lý tưởng, việc thực hiện các dự án có thể mang lại những tác động xã hội tích cực.

Định hướng hứng thú người học: HS được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Ngoài ra, hứng thú của người học cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án.

Tính phức hợp: Nội dung dự án có sự kết hợp tri thức của nhiều lĩnh vực hoặc môn học khác nhau nhằm giải quyết một vấn đề mang tính phức hợp.

Định hướng hành động: Trong quá trình thực hiện dự án có sự kết hợp giữa nghiên cứu lý thuyết và vận dụng lý thuyết vào trong hoạt động thực tiễn, thực hành. Thông qua đó, kiểm tra, củng cố, mở rộng hiểu biết lý thuyết cũng như rèn luyện kỹ năng hành động, kinh nghiệm thực tiễn của người học.

Tính tự lực cao của người học : Trong DHDA, người học cần tham gia tích cực và tự lực vào các giai đoạn của quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm, sự sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, hướng dẫn, giúp đỡ. Tuy nhiên mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm, khả năng của HS và mức độ khó khăn của nhiệm vụ.

Cộng tác làm việc: Các dự án học tập thường được thực hiện theo nhóm, trong đó có sự cộng tác làm việc và sự phân công công việc giữa các thành viên trong nhóm. DHDA đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và kỹ năng cộng tác làm việc giữa các thành viên tham gia, giữa HS và GV cũng như với các lực lượng

xã hội khác tham gia trong dự án. Đặc điểm này còn được gọi là học tập mang tính xã hội.

Định hướng sản phẩm: Trong quá trình thực hiện dự án, các sản phẩm được tạo ra. Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lý thuyết, mà trong đa số trường hợp các dự án học tập tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn, thực hành. Những sản phẩm này có thể sử dụng, công bố, giới thiệu.

II.3. Các dạng của dạy học theo dự án

DHDA có thể được phân loại theo nhiều phương diện khác nhau. Sau đây là một số cách phân loại dạy học theo dự án:

II.3.1. Phân loại theo chuyên môn

Dự án trong một môn học: trọng tâm nội dung nằm trong một môn học.

Dự án liên môn: trọng tâm nội dung nằm ở nhiều môn khác nhau.

Dự án ngoài chuyên môn: Là các dự án không phụ thuộc trực tiếp vào các môn học, ví dụ dự án chuẩn bị cho các lễ hội trong trường.

II.3.2. Phân loại theo sự tham gia của người học

Dự án cho nhóm HS, dự án cá nhân.

Dự án dành cho nhóm HS là hình thức dự án dạy học chủ yếu. Trong trường phổ thông còn có dự án toàn trường, dự án dành cho một khối lớp, dự án cho một lớp học

II.3.3. Phân loại theo sự tham gia của giáo viên

Dự án dưới sự hướng dẫn của một GV

Dự án với sự cộng tác hướng dẫn của nhiều GV.

II.3.4. Phân loại theo quỹ thời gian:

K.Frey đề nghị cách phân chia như sau:

- Dự án nhỏ: thực hiện trong một số giờ học, có thể từ 2-6 giờ học.
- Dự án trung bình: dự án trong một hoặc một số ngày (“Ngày dự án”), nhưng giới hạn là một tuần hoặc 40 giờ học.
- Dự án lớn: dự án thực hiện với quỹ thời gian lớn, tối thiểu là một tuần (hay 40 giờ học), có thể kéo dài nhiều tuần (“Tuần dự án”).

Cách phân chia theo thời gian này thường áp dụng ở trường phổ thông. Trong đào tạo đại học, có thể quy định quỹ thời gian lớn hơn.

II.3.5. Phân loại theo nhiệm vụ

Dựa theo nhiệm vụ trọng tâm của dự án, có thể phân loại các dự án theo các dạng sau:

- Dự án tìm hiểu: là dự án khảo sát thực trạng đối tượng.
- Dự án nghiên cứu: nhằm giải quyết các vấn đề, giải thích các hiện tượng, quá trình.
- Dự án thực hành: có thể gọi là dự án kiến tạo sản phẩm, trọng tâm là việc tạo ra các sản phẩm vật chất hoặc thực hiện một kế hoạch hành động thực tiễn, nhằm thực hiện những nhiệm vụ như trang trí, trưng bày, biểu diễn, sáng tác.
- Dự án hỗn hợp: là các dự án có nội dung kết hợp các dạng nêu trên.

Các loại dự án trên không hoàn toàn tách biệt với nhau. Trong từng lĩnh vực chuyên môn có thể phân loại các dạng dự án theo đặc thù riêng.

II.4. Tiến trình thực hiện dạy học dự án

Sau đây trình bày một cách phân chia các giai đoạn của dạy học theo dự án theo 5 giai đoạn.

- Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án : GV và HS cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích của dự án. Cần tạo ra một tình huống xuất phát, chứa đựng một vấn đề, hoặc đặt một nhiệm vụ cần giải quyết, trong đó chú ý đến việc liên hệ với hoàn cảnh thực tiễn xã hội và đời sống. Cần chú ý đến hứng thú của người học cũng như ý nghĩa xã hội của đề tài. GV có thể giới thiệu một số hướng đề tài để học viên lựa chọn và cụ thể hoá. Trong trường hợp thích hợp, sáng kiến về việc xác định đề tài có thể xuất phát từ phía HS. Giai đoạn này được K.Frey mô tả thành hai giai đoạn là đề xuất sáng kiến và thảo luận sáng kiến.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện: trong giai đoạn này HS với sự hướng dẫn của GV xây dựng đề cương cũng như kế hoạch cho việc thực hiện dự án. Trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, vật liệu, kinh phí, phương pháp tiến hành và phân công công việc trong nhóm.

- Thực hiện dự án : các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân. Trong giai đoạn này HS thực hiện các hoạt động trí

tuệ và hoạt động thực tiễn, thực hành, những hoạt động này xen kẽ và tác động qua lại lẫn nhau. Kiến thức lý thuyết, các phương án giải quyết vấn đề được thử nghiệm qua thực tiễn. Trong quá trình đó sản phẩm của dự án và thông tin mới được tạo ra.

- Thu thập kết quả và công bố sản phẩm : kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo, luận văn... Trong nhiều dự án các sản phẩm vật chất được tạo ra qua hoạt động thực hành. Sản phẩm của dự án cũng có thể là những hành động phi vật chất, chẳng hạn việc biểu diễn một vở kịch, việc tổ chức một sinh hoạt nhằm tạo ra các tác động xã hội. Sản phẩm của dự án có thể được trình bày giữa các nhóm sinh viên, có thể được giới thiệu trong nhà trường, hay ngoài xã hội.

- Đánh giá dự án: GV và HS đánh giá quá trình thực hiện và kết quả cũng như kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút ra những kinh nghiệm cho việc thực hiện các dự án tiếp theo. Kết quả của dự án cũng có thể được đánh giá từ bên ngoài. Hai giai đoạn cuối này cũng có thể được mô tả chung thành giai đoạn kết thúc dự án.

Việc phân chia các giai đoạn trên đây chỉ mang tính chất tương đối. Trong thực tế chúng có thể xen kẽ và thâm nhập lẫn nhau.

II.5. Ưu điểm và nhược điểm của dạy học theo dự án

II.5.1. Ưu điểm

Các đặc điểm của DHDA đã thể hiện những ưu điểm của phương pháp dạy học này. Có thể tóm tắt những ưu điểm cơ bản sau đây của dạy học theo dự án:

- Gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội;
- Kích thích động cơ, hứng thú học tập của người học;
- Phát huy tính tự lực, tính trách nhiệm;
- Phát triển khả năng sáng tạo;
- Rèn luyện năng lực giải quyết những vấn đề phức hợp;
- Rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn;
- Rèn luyện năng lực cộng tác làm việc;
- Phát triển năng lực đánh giá.

II.5.2. Nhược điểm

- DHDA không phù hợp trong việc truyền thụ tri thức lý thuyết mang tính trừu tượng, hệ thống cũng như rèn luyện hệ thống kỹ năng cơ bản;

- DHDA đòi hỏi nhiều thời gian. Vì vậy DHDA không thay thế cho PP thuyết trình và luyện tập, mà là hình thức dạy học bổ sung cần thiết cho các PPDH truyền thống.

- DHDA đòi hỏi phương tiện vật chất và tài chính phù hợp.

Tóm lại DHDA là một hình thức dạy học quan trọng để thực hiện quan điểm dạy học định hướng vào người học, quan điểm dạy học định hướng hoạt động và quan điểm dạy học tích hợp. DHDA góp phần gắn lý thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội, tham gia tích cực vào việc đào tạo năng lực làm việc tự lực, năng lực sáng tạo, năng lực giải quyết các vấn đề phức hợp, tinh thần trách nhiệm và khả năng cộng tác làm việc của người học.

Kết luận:

“Vận dụng quan điểm tích hợp thông qua phương pháp dự án để dạy Chương 2: Vũ trụ. Hệ mặt trời. Hệ quả của trái đất Địa lí 10”. Kết hợp vận dụng quan điểm tích hợp bằng phương pháp dạy học dự án. Đề tài đã chỉ rõ những ưu điểm của phương pháp dạy học dự án và tích hợp sau đó kết hợp cả 2 nội dung này vào bài dạy.

CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG CỦA DẠY HỌC THEO CHỦ ĐỀ TÍCH HỢP VÀ DẠY HỌC DỰ ÁN

I. Vài nét về tình hình chung và tình hình giáo dục của địa phương, nhà trường

I.1. Thuận lợi:

* Giáo viên: Đội ngũ giáo viên của trường THPT Ngô Gia Tự có chuyên môn cao, nhiệt tình trong công tác, ham học hỏi... được sự chỉ đạo sát sao, tận tình của Ban Giám Hiệu nhà trường.

+ Trong quá trình dạy học môn học của mình, giáo viên vẫn thường xuyên phải dạy những kiến thức có liên quan đến các môn học khác và vì vậy đã có sự am hiểu về những kiến thức liên môn đó hay nói cách khác đội ngũ giáo viên chúng ta đã dạy tích hợp liên môn từ lâu rồi nhưng chúng ta chưa đi sâu và chưa có khái niệm tên gọi cụ thể mà thôi .

+ Với việc đổi mới phương pháp dạy học hiện nay, vai trò của giáo viên không còn là người truyền thụ kiến thức mà là người tổ chức, kiểm tra, định hướng hoạt động học của học sinh cả ở trong và ngoài lớp học; vì vậy, giáo viên các bộ môn liên quan có điều kiện và chủ động hơn trong sự phối hợp, hỗ trợ nhau trong dạy học.

+ Trong những năm qua giáo viên cũng đã được trang bị thêm nhiều kiến thức mới về phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực: như phương pháp bàn tay nặn bột hoặc kỹ thuật khăn trải bàn, dạy học theo dự án ...

+ Môi trường “ Trường học kết nối” rất thuận lợi để giáo viên đổi mới trong dạy tích hợp, liên môn.

+ Nhà trường đã đầu tư nhiều phương tiện dạy học có thể đáp ứng một phần đổi mới phương pháp dạy học hiện nay.

+ Sự phát triển của CNTT, sự hiểu biết của đội ngũ giáo viên của nhà trường là cơ hội để chúng ta triển khai tốt dạy học tích hợp, liên môn

* Học sinh : Đối tượng dạy học của dự án là học sinh khối lớp 10 trường THPT Ngô Gia Tự

Thứ nhất: Các em học sinh lớp 10 đã tiếp cận với kiến thức chương trình bậc THCS. Không còn ngỡ ngàng, lúng lẫm với những hình thức kiểm tra, đánh giá mà giáo viên đề ra, biết sử dụng bản đồ tư duy để hệ thống kiến thức sau mỗi bài, mỗi chương học của tất cả các môn.

Thứ hai: Đối với bộ môn Địa lý... các em đã được học rất nhiều bài có liên quan đến vấn đề môi trường, các kỳ quan thiên nhiên.

Thứ ba: Học sinh có hứng thú tìm hiểu kiến thức các bộ môn nhất là các bộ môn xã hội ngày càng nhiều hơn, sách giáo khoa được trình bày theo hướng “ mở ” nên cũng tạo điều kiện, cơ hội cũng như môi trường thuận lợi cho học sinh phát huy tư duy sáng tạo.

I.2. Khó khăn:

- Đối với giáo viên:

+ Giáo viên phải tìm hiểu sâu hơn những kiến thức thuộc các môn học khác.

+ Vấn đề tâm lý chủ yếu vẫn quen dạy theo chủ đề đơn môn nên khi dạy theo chủ đề tích hợp, liên môn, các giáo viên sẽ vất vả hơn, phải xem xét, rà soát nội dung chương trình, sách giáo khoa (SGK) hiện hành để loại bỏ những thông tin cũ, lạc hậu, đồng thời bổ sung, cập nhật những thông tin mới, phù hợp. Nội dung của phương pháp dạy tích hợp, liên môn cũng yêu cầu GV cấu trúc, sắp xếp lại nội dung dạy học trong chương trình hiện hành theo định hướng phát triển năng lực học sinh nên không tránh khỏi làm cho giáo viên có cảm giác ngại thay đổi.

+ Điều kiện cơ sở vật chất (thiết bị thông tin , truyền thông) phục vụ cho việc dạy học trong nhà trường còn nhiều hạn chế nhất là các trường ở nông thôn.

- Đối với học sinh:

+ Dạy tích hợp là cả một quá trình từ tiểu học đến THPT nên giai đoạn đầu này, đặc biệt là thế hệ HS hiện tại đang quen với lối mòn cũ nên khi đổi mới học sinh thấy lạ lẫm và khó bắt kịp.

+ Do xu thế chọn ngành nghề theo thực tế xã hội nước ta hiện nay và việc quy định các môn thi trong các kì thi tuyển sinh nên đa số các học sinh và phụ huynh kém mặn mà (coi nhẹ) với các môn không thi, ít thi (môn phụ).

II. Thực trạng vấn đề

Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng uỷ, Ban Giám hiệu, Ban chuyên môn nhà trường, Tổ Địa – Sử - GDCD trường Trung học phổ thông Ngô Gia Tự cũng đã tổ chức hội thảo, dự giờ, thiết kế giáo án và thống nhất nội dung dạy học theo xu hướng tích hợp như sau:

II.1. Về phương pháp dạy học, phải đảm bảo các yêu cầu

- Giúp học sinh tích hợp các kiến thức và kỹ năng đã lĩnh hội, xác lập mối liên hệ giữa các tri thức và kỹ năng thuộc các phân môn đã học. Qua đó lĩnh hội các kiến thức và phát triển năng lực, kỹ năng tích hợp.

- Tổ chức, thiết kế các hoạt động phức hợp để học sinh học cách sử dụng phối hợp những kiến thức và kỹ năng đã thụ đắc trong “nội bộ các phân môn”.

- Đặt học sinh vào trung tâm của quá trình dạy học để học sinh trực tiếp tham gia vào giải quyết các vấn đề, tình huống tích hợp; biến quá trình truyền thụ tri thức thành quá trình học sinh tự ý thức về cách thức chiếm lĩnh tri thức và hình thành kỹ năng.

- Phát huy tính tích cực chủ động và sáng tạo của học sinh; chú trọng mối quan hệ giữa học sinh với sách giáo khoa; phải buộc học sinh chủ động tự đọc, tự làm việc độc lập theo sách giáo khoa, theo hướng dẫn của giáo viên.

II.2. Dạy học Địa lí theo quan điểm tích hợp

II.2.1. Định hướng tích hợp liên môn trong dạy học địa lí

Để định hướng cho tích hợp trong dạy học địa lí có cơ sở và có định hướng lâu dài, có thể tìm hiểu quan điểm của các chuyên gia giáo dục nước ta về xu hướng dạy học mới.

Trong *hội thảo quốc tế về xây dựng, phát triển chương trình giáo dục phổ thông sau năm 2015* - diễn ra từ ngày 10-12/2012, các chuyên gia giáo dục đã đưa ra đề án dạy học tích hợp ở Việt Nam với những bước chuyển biến đột phá.

Xu hướng dạy học mới

Dạy học tích hợp là quá trình dạy học trong đó giáo viên tổ chức để học sinh huy động nội dung, kiến thức, kỹ năng thuộc nhiều lĩnh vực khác nhau nhằm giải quyết các nhiệm vụ học tập, thông qua đó lại hình thành những kiến thức, kỹ năng mới, từ đó phát triển được những năng lực cần thiết.

Hiện nay ở Việt Nam mới chỉ tiến hành việc tích hợp trong phạm vi hẹp. Trong tương lai gần, Việt Nam sẽ hướng việc tích hợp sang phạm vi rộng. Đó là tích hợp các kiến thức liên quan tới hai lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Cách tích hợp này được thể hiện qua sách giáo khoa như sau: phần đầu của sách giáo khoa trình bày nội dung của từng môn, phân môn; phần cuối có các chủ đề tích hợp mang tính liên môn hoặc các chủ đề này được thực hiện xen kẽ trong quá trình thực hiện chương trình.

Nhận định về xu hướng này, GS Đinh Quang Báo, nguyên Hiệu trưởng Đại học Sư phạm Hà Nội khẳng định: “Tích hợp là nguyên lý không bàn cãi

bởi tri thức của chúng ta tất cả đều là tích hợp, không có ai chỉ tư duy bằng môn này hoặc môn kia, bởi khi giải quyết một vấn đề thực tiễn phải sử dụng tri thức của nhiều môn học khác nhau. Con người cần cái đó thì giáo dục phải giáo dục cái đó là đương nhiên”.

Phương pháp giúp phát triển năng lực toàn diện

Dạy học tích hợp có mục đích xây dựng và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh sẽ là xu hướng cải cách giáo dục của nước ta sau năm 2015.

- Bậc trung học phổ thông: tăng cường tích hợp ở nội bộ môn học và lồng ghép các vấn đề như môi trường, biến đổi khí hậu, kỹ năng sống, dân số, sức khỏe sinh sản... vào các môn học và hoạt động giáo dục.

II.2.2.Nguyên tắc tích hợp liên môn trong dạy học địa lí

Khi thực hiện tích hợp các nội dung trong một tiết học cần đảm bảo các nguyên tắc:

- Đảm bảo mục tiêu bài học
- Không làm quá tải nội dung bài học
- Không phá vỡ nội dung môn học, nghĩa là không biến bài Địa Lí thành bài tích hợp.
- Nội dung, hình thức tích hợp phải phù hợp, không gò ép và chú ý liên hệ thực tiễn địa phương.

II.2.3.Phương thức tích hợp liên môn trong dạy học địa lí

Hiện nay, các phương thức tích hợp thường dùng là:

- Tích hợp toàn phần: được thực hiện khi bài học có nội dung trùng với nội dung cần tích hợp. Hình thức này hiếm gặp trong chương trình địa lí.
- Tích hợp bộ phận: được thực hiện khi có một phần kiến thức bài học có nội dung về vấn đề cần tích hợp.
- Liên hệ: là phương thức tích hợp phổ biến trong dạy học địa lí.

II.2.4.Hình thức tích hợp liên môn trong dạy học địa lí

- Tích hợp qua giờ dạy trên lớp.
- Tích hợp qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp.
- Tích hợp qua giờ dạy ngoài trời, tiết thực địa, tham quan thực tế.

III. Thực trạng của việc vận dụng phương pháp dạy học dự án trong dạy học địa lí.

Hiện nay vận dụng phương pháp DHDA trong dạy học địa lí đã được áp dụng và ngày càng phổ biến.

Thực hiện tốt phương pháp dạy học dựa trên dự án sẽ tạo điều kiện tối đa cho việc thực hiện phương châm “Học đi đôi với hành, lý luận gắn liền với thực tiễn”. HS sẽ quan tâm đến những vấn đề của cuộc sống và cố gắng suy nghĩ tìm cách giải quyết. Giúp HS nhận thức được sâu sắc mối quan hệ giữa môn Địa lí với các môn học khác. Tăng cường tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, tăng cường hứng thú môn học.

Thông qua việc thực hiện dự án, tinh thần tập thể được nâng cao, mối quan hệ với bạn bè, với cộng đồng càng được thắt chặt, các phẩm chất về tinh thần đồng đội được phát huy. Đặc biệt là qua quá trình thực hiện dự án, HS có thể sẽ tự phát hiện năng lực bản thân, từ đó sẽ có được những định hướng đúng đắn cho sự chọn lựa nghề nghiệp sau này.

Ý tưởng về dự án không hoàn toàn mới với việc dạy học địa lí từ trước đến nay. Nhưng qui trình thực hiện, phương tiện để thực hiện lại gần như hoàn toàn mới mẻ. Những khó khăn sẽ gặp phải trong quá trình thực hiện là điều tất yếu. Tuy nhiên cần phải biết hướng đến tương lai và phải đặt nền móng cho tương lai ấy ngay từ hiện tại.

IV. Nguyên nhân của thực trạng vấn đề nghiên cứu

Việc DHTH ở các trường phổ thông không chỉ liên quan với việc thiết kế nội dung chương trình mà còn đòi hỏi sự thay đổi đồng bộ về cách tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy và học, thay đổi việc đánh giá, kiểm tra, thi.

Tuy chưa thực hiện được các môn học tích hợp, chúng ta vẫn đặt vấn đề phát triển năng lực DHTH ở GV trung học. Ngày càng có nhiều nội dung GD mới cần đưa vào nhà trường (dân số, môi trường, phòng chống HIV/AIDS, chống các tệ nạn xã hội, giáo dục pháp luật, an toàn giao thông...) nhưng không thể đặt thêm những môn học mới mà phải lồng ghép vào các môn học đã có. Vì thế trong dạy học, GV cần tăng cường những mối liên hệ liên môn tích hợp các mặt giáo dục khác trong các môn học phù hợp (ví dụ giáo dục dân số, môi trường trong môn sinh học, địa lí).

Tóm lại, để đạt được mục tiêu đào tạo chung với những yêu cầu trên của dạy học tích hợp, mỗi giáo viên chúng ta cần có nhiều cố gắng nỗ lực tìm tòi nắm vững yêu cầu kiến thức và kỹ năng cơ bản của từng bài học cụ thể, từ đó tìm tòi, lựa chọn phương pháp thích hợp trong quá trình dạy học. Cần đầu tư cho khâu chuẩn bị bài dạy chính là khâu thiết dạy học để có thể phát huy tối đa

năng lực tìm tòi sáng tạo của học sinh. Thành công của bài dạy chính là sau bài học học sinh sẽ có đủ kiến thức và năng lực để giải quyết các vấn đề liên quan đến bài học.

V. Đề xuất biện pháp hoạt động dạy học và tiến trình bày dạy theo chủ đề tích hợp thông qua phương pháp dự án

V.1. Xác định mục tiêu học tập

Cần quan niệm rõ mục tiêu dạy học là hướng tới mục tiêu học tập bộ môn của trò (chứ không phải của thầy), GV phải hình dung sau khi học xong bài học, HS phải có kiến thức, kỹ năng, thái độ gì, ở mức độ như thế nào. Mục tiêu đề ra là cho HS, thông qua các hoạt động học tập tích cực, vì thế khi xác định mục tiêu học tập cần :

- Lấy trình độ HS chung của cả lớp làm căn cứ, nhưng phải hình dung thêm yêu cầu phân hoá đối với những nhóm HS có trình độ kiến thức và tư duy khác nhau để mỗi HS được làm việc với sự nỗ lực trí tuệ vừa với sức mình.

- Chú trọng đồng đều đến các lĩnh vực : kiến thức, kỹ năng, tư duy và thái độ. Mỗi lĩnh vực GV nên cụ thể hoá các mức độ sao cho có thể đánh giá được càng cụ thể càng tốt, qua đó có được thông tin phản hồi về nhận thức của HS sau mỗi nội dung dạy học.

- Tránh xây dựng các mục tiêu chung chung cho nhiều bài học, quá khái quát cho nhiều nội dung dạy học, hoặc xa rời nội dung và phương pháp dạy học, hoặc mang nặng tính chủ quan của GV.

- Môi trường học tập phải tạo nên sự gắn kết giữa nội dung và phương pháp dạy học, là cơ sở để GV chủ động đổi mới các hình thức tổ chức giáo dục làm cho việc học tập của HS trở nên lý thú, có hiệu quả thiết thực.

Xác định mục tiêu học tập càng cụ thể, càng hợp với yêu cầu chương trình, với điều kiện hoàn cảnh dạy học thì càng tốt. Mục tiêu được xác định như vậy sẽ là căn cứ để thầy đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động dạy, để cho trò tự đánh giá kết quả và điều chỉnh hoạt động học, từng bước thực hiện các nhiệm vụ, nhằm đạt mục đích dạy học một cách vững chắc.

V.2. Xây dựng các chủ đề dạy học tích hợp liên môn thông qua phương pháp dự án.

- Xác định nội dung dạy học tích hợp liên môn
- Xây dựng chủ đề dạy học tích hợp liên môn

- Nội dung trình bày một chủ đề liên môn (tên chủ đề, nội dung tích hợp, mục tiêu, sản phẩm)

V.3. Tổ chức dạy học chủ đề tích hợp liên môn thông qua phương pháp dự án.

- Xây dựng kế hoạch dạy học
- Thiết kế tiến trình dạy học
- Hướng dẫn học sinh phân chia nhóm, làm nhiệm vụ của mình
- Tổ chức dạy học thông qua “ trường học kết nối”

V.4. Ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy thông qua phương pháp dự án.

- Giáo viên tự học hỏi CNTT theo mạng Internet.
- Giáo viên giúp và cung cấp cho học sinh các tài liệu, các trang Web các em tìm hiểu. Trao đổi các thông tin qua Gmail.
- Hướng dẫn các em làm các sản phẩm của nhóm qua words, powerpoint, ..

CHƯƠNG III. THỰC NGHIỆM SƯ PHẠM

I. Mục đích, nguyên tắc, phương pháp thực nghiệm sư phạm

I.1. Mục đích

Thực nghiệm là phương pháp thu thập thông tin được thực hiện với những quan sát trong điều kiện cố gắng biến đổi đối tượng khảo sát một cách chủ động nhằm kiểm tra tính đúng đắn của giả thiết khoa học.

Trong đề tài này thực nghiệm được tiến hành nhằm kiểm nghiệm tính hiệu quả của việc tổ chức các hoạt động nhận thức thông qua khai thác biểu đồ trong dạy học địa lý lớp 10 theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh so với cách sử dụng biểu đồ truyền thống, để chứng minh tính đúng đắn và tính khả thi của giả thiết khoa học đề ra.

I.2. Nguyên tắc

Khi tiến hành thực nghiệm phải tuân thủ những nguyên tắc sau:

- Đảm bảo tính khoa học, khách quan về thời lượng học, khối lượng kiến thức trong SGK.
- Bài thực nghiệm phải là bài có trong chương trình SGK và có hệ thống biểu đồ phong phú.
- Lớp thực nghiệm và lớp đối chứng phải có cùng các điều kiện.
- Kết quả thực nghiệm được đánh giá khách quan, khoa học với những bài kiểm tra kiến thức và kỹ năng của học sinh.

I.3. Phương pháp thực nghiệm.

Phương pháp thực nghiệm được thực hiện trong đề tài này là phương pháp tương tự theo mô hình xã hội, mà cơ sở logic của nó là phương pháp loại suy. Các lớp tiến hành thực nghiệm được chia làm hai nhóm:

- Nhóm lớp thực nghiệm: **Vận dụng quan điểm tích hợp thông qua phương pháp dự án để dạy**
- Nhóm lớp đối chứng: Dạy - học bằng phương pháp truyền thống.

II. Quy trình thực nghiệm

II.1. Chuẩn bị thực nghiệm

II.1.1. Chọn bài thực nghiệm

Căn cứ vào mục tiêu của môn địa lý lớp 10, nội dung chương trình SGK hơn nữa để thấy được hiệu quả của việc sử dụng biểu đồ trong tổ chức các hoạt động nhận thức, thì yêu cầu bài thực nghiệm phải có hệ thống biểu đồ phong phú về cả thể loại, hình thức thể hiện và nội dung thể hiện. Do đó tôi đã chọn những bài thực nghiệm sau:

II.1.2. Chọn đối tượng thực nghiệm.

Vì điều kiện thời gian có hạn nên tôi chỉ tiến hành thực thực nghiệm đề tài này ở trường THPT Ngô Gia Tự. Tuy nhiên vẫn đảm bảo những yêu cầu, nguyên tắc đã đặt ra.

Trong trường chọn 2 lớp thực nghiệm: Lớp 11A3, lớp 11A6, các lớp đó đáp ứng những yêu cầu sau:

- Trình độ học sinh tương đương nhau, học sinh có ý thức học tập.
- Số học sinh tương đương nhau.

- Không gian và điều kiện học tập tương đương nhau.
- Cùng do một giáo viên giảng dạy.

II.1.3. Chọn giáo viên thực nghiệm

Để đảm bảo tính ổn định tôi chọn một giáo viên dạy cả lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

- Có trình độ chuyên môn
- Có tâm huyết với nghề, tinh thần trách nhiệm cao.
- Số năm công tác: Từ 5 năm trở lên.

II.2. Tổ chức thực nghiệm.

Sau khi đã chọn bài thực nghiệm, lớp thực nghiệm giáo viên tiến hành dạy tiến hành giảng dạy.

Ở lớp thực nghiệm: Giáo viên soạn giáo án và giảng dạy theo hướng: tổ chức các hoạt động nhận thức cho học sinh thông qua khai thác biểu đồ.

Ở lớp đối chứng: Giáo viên soạn giáo án và giảng dạy theo hướng sử dụng biểu đồ với chức năng chính là phương tiện minh họa cho bài giảng.

II.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm

II.3.1. Kiểm tra, đánh giá kết quả thực nghiệm

Sau mỗi bài dạy thực nghiệm, tôi tiến hành kiểm tra chất lượng học tập của học sinh bằng các phiếu kiểm tra. Nội dung của các phiếu này kiểm tra cả phần kiến thức và kỹ năng của học sinh, đồng thời kèm theo phiếu điều tra tâm lý của học sinh sau mỗi tiết học với những phương pháp dạy học khác nhau.

- Về mặt kiến thức: Mục đích của bài kiểm tra là củng cố những nội dung cơ bản sau bài học để đánh giá được hiệu quả và mức độ đạt được của mục tiêu bài học.

- Về mặt kỹ năng: Thông qua các bài kiểm tra đồng thời cũng đánh giá được kỹ năng của học sinh như đọc, phân tích bản đồ, tranh ảnh, sơ đồ, biểu đồ...

II.3.2. Xử lý kết quả thực nghiệm

Quá trình xử lý kết quả thực nghiệm diễn ra theo các bước sau:

- *Bước 1:* Tiến hành chấm điểm bài kiểm tra ở cả lớp đối chứng và lớp thực nghiệm theo thang điểm 10

- *Bước 2:* Thống kê kết quả sau khi chấm điểm.

- *Bước 3:* Tính điểm trung bình của lớp thực nghiệm và lớp đối chứng.

- *Bước 4:* Xử lý kết quả theo những thang bậc từ yếu đến giỏi để so sánh, đối chiếu và rút ra kết luận.

II.3.3. Nhận xét kết quả thực nghiệm.

- Nhận xét về mặt định lượng.

- Nhận xét về mặt định tính

III. Bài thực nghiệm

1. Tên dự án dạy học:

Chủ đề: LIÊN BANG NGA

2. Mục tiêu: Sau bài học, học sinh có thể:

2.1. Kiến thức:

2.1.1. Môn Địa lí:

- Biết một số đặc điểm về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Liên Bang Nga.
- Trình bày được đặc điểm về tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Phân tích các đặc điểm về dân số, phân bố dân cư của Liên Bang Nga và ảnh hưởng của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.
- Biết các giai đoạn chính của nền kinh tế Liên Bang Nga và những thành tựu đáng kể từ sau năm 2000 của nước này.
- Biết được những thành tựu đã đạt được trong những ngành công nông nghiệp và cơ sở hạ tầng của Liên Bang Nga từ năm 2000 đến nay, về sự phân bố của một số ngành kinh tế của Liên Bang Nga.
- Hiểu được mối quan hệ Việt – Nga trong bối cảnh quốc tế mới

2.1.2 Môn Lịch sử:

- Nắm được những nét chính về tình hình nước Nga trước và sau Cách Mạng tháng Mười Nga.
- Hiểu được ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Biết được những chính sách và quá trình xây dựng CNXH ở Liên Xô đã đạt nhiều thành tựu vượt bậc về kinh tế, khoa học kĩ thuật...
- Biết được thời kỳ đầy khó khăn, biến động về kinh tế, chính trị, xã hội của Liên bang Nga (những năm 90 của thế kỉ XX)

2.1.3. Môn Toán học

- Biết được công thức tính mật độ dân số, bài toán dân số

2.1.4. Môn vật lí

- Biết được những thành công trong ngành vật lí của Liên bang Nga: chế tạo thành công bom nguyên tử...

2.1.5. Môn Văn học

- **Biết được “Chiến tranh và hòa bình”** là tác phẩm phản ánh một giai đoạn bi tráng của toàn xã hội Nga, từ giới quý tộc đến nông dân, trong thời đại Napoléon.

- Qua **Bài thơ “Tôi yêu em”** Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong tình yêu: chân thành, say đắm, vị tha, cao thượng. Thấy được nét đặc sắc của thơ Puskin giản dị, trong sáng, tinh tế.

- **Hiểu được A.P.SÊ – KHÓP** là đại biểu lớn cuối cùng trong văn học hiện thực Nga thế kỉ XIX, nhà cách tân thiên tài về hai thể loại truyện ngắn và kịch nói.

2.1.6. Môn Hóa học

- **Biết được** Mendeleev - nhà hóa học, nhà hoạt động xã hội, nhà sư phạm nổi tiếng nước Nga. Công hiến vĩ đại nhất của ông là nghiên cứu ra Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

2.1.7. Kiến thức Âm Nhạc

- Thấy được **“Hồ Thiên Nga”** là một trong những vở ballet kinh điển nhất, một trong những đỉnh cao của Tchaikovsky. Biết được Tchaikovsky là một nhạc sỹ thiên tài của nước Nga, có những cống hiến to lớn cho nước Nga và thế giới

- Biết được **“Bài cô gái miền đồng cỏ”**

2.1.8. Kiến thức Mỹ thuật

- Biết được **Bức “Mùa thu vàng”** nổi tiếng của họa sỹ người Nga Isaac Ilyich Levitan

- Biết được **Bức “Ngày thu” (1961)** - danh họa người Nga Nikolai Matveevich Pozdnev

2.1.9. Kiến thức Tin học

- Biết được cách truy cập mạng internet ứng dụng của công nghệ thông tin

2.1.10. Kiến thức các môn khoa học khác

- Về khoa học vũ trụ: Vệ tinh nhân tạo Sputnik

- Nhiều công trình kiến trúc có giá trị cao của Liên bang Nga

- Piatnitsky – Đỉnh cao âm nhạc dân gian Nga

- Điệu nhảy Kalinka

2.2. Về kĩ năng:

2.2.1. Môn Địa lí:

- Sử dụng bản đồ, lược đồ tự nhiên, bảng số liệu để nhận biết một số đặc điểm về vị trí địa lí, lãnh thổ và về tự nhiên, tài nguyên khoáng sản của Liên bang Nga.

- Phân tích lược đồ dân cư, số liệu về dân số, tháp dân số để nhận xét được Liên Bang Nga là một quốc gia đông dân nhưng dân số đang giảm dần, dân cư phân bố không đều.

- Phân tích bảng số liệu và lược đồ kinh tế của Liên Bang Nga để có được kiến thức trên.

2.2.2 Môn lịch sử:

- Rèn kĩ năng quan sát và đọc lược đồ, khai thác tranh ảnh lịch sử
- Rèn luyện kĩ năng tổng hợp, hệ thống hoá và phân tích, đánh giá các sự kiện lịch sử

2.1.3. Môn Toán học

- Rèn công thức tính mật độ dân số, bài toán dân số

2.1.4. Môn vật lí

- Rèn luyện kĩ năng vào thực tiễn

2.1.5. Môn Văn học

- **Qua bài thơ “Tôi yêu em”**: Giúp HS thấy được cái hay, cái đẹp trong thơ tình của Puskin, biết cách cảm nhận và phân tích một bài thơ tình trong sáng và đầy thi vị, từ đó có thể cảm nhận và phân tích những bài thơ tình một cách tinh tế và giàu cảm xúc.
- **“Người trong bao” A.P.SÊ – KHÓP** rèn luyện kĩ năng tóm tắt truyện.
- Rèn luyện kĩ năng cảm nhận và phân tích các tác phẩm thơ, văn.

2.1.6. Môn hóa học

- Rèn kĩ năng nhận biết các nguyên tố hóa học

2.1.7. Âm Nhạc

- *Hiểu được những đóng góp to lớn cho nền âm nhạc thế giới của các nhạc sỹ Nga.*
- **Giới thiệu cho học sinh biết bài “cô gái miền đồng cỏ”**

2.1.8. Mỹ thuật

- Biết được **Bức "Mùa thu vàng"** nổi tiếng của họa sĩ người Nga Isaac Ilyich Levitan
- **Bức “Ngày thu” (1961)** - danh họa người Nga Nikolai Matveevich Pozdneev

2.1.9. Tin học

- Rèn luyện kĩ năng truy cập mạng internet

2.1.10. Các môn khoa học khác

Rèn luyện kĩ năng sống

Hợp tác giữa các thành viên trong công việc, sự chia sẻ, sự phân công công việc theo năng lực, sự khéo léo trong giao tiếp...

Xây dựng những kĩ năng cơ bản cho học trò : có cách làm việc khoa học hơn, năng lực thuyết trình, hùng biện...

****Tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường:***

Liên Bang Nga là một quốc gia có nguồn tài nguyên thiên nhiên rất phong phú, tuy nhiên việc sử dụng tài nguyên cần chú ý đến vấn đề môi trường.

2.3. Về thái độ:

- Khâm phục tinh thần hi sinh của dân tộc Nga đã cứu loài người thoát khỏi ách phát xít Đức trong Đại chiến thế giới II và tinh thần sáng tạo khoa học của nước Nga
- Biết trân trọng những cống hiến to lớn của các nhà khoa học Nga cho thế giới
- Khâm phục tinh thần lao động và sự đóng góp của nhân dân Nga cho nền kinh tế đất nước
- Trân trọng, học hỏi những thành tựu mà nhân dân Liên Xô đã đạt được
- Có ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức, học tập
- Học sinh hiểu biết thêm về mối quan hệ Việt - Nga

2.4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực giao tiếp với thầy – cô giáo, với bạn.
- Năng lực hợp tác trong nhóm nhỏ với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề.

3. Đối tượng dạy học của dự án

- Đối tượng của dự án là học sinh khối lớp 11 của trường THPT Ngô Gia Tự - Lập Thạch - Vĩnh Phúc.
- Số lượng học sinh tham gia: 30 học sinh lớp 11A₃.

**** Đặc điểm khác:***

- Đa số học sinh có tinh thần ham học hỏi, ham thích tìm tòi và khám phá thực tế hoàn thành các câu hỏi định hướng học tập của giáo viên giao cho.
- Tích cực ôn tập và làm bài tập về nhà; đọc trước bài mới trước khi tới lớp.

4. Ý nghĩa của dự án

4.1. Đối với thực tiễn dạy học:

Đối với học sinh:

Các chủ đề tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động hấp dẫn, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho học sinh. Các chủ đề tích hợp học sinh được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải o các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Điều quan trọng hơn các chủ đề tích hợp , liên môn giúp cho học sinh không phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau.

Đối với giáo viên:

Giảm tải cho giáo viên trong việc dạy các kiến thức liên môn trong môn học của mình, có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho giáo viên.

- Với việc 2 môn Địa lí và Lịch sử có nhiều nội dung liên quan đến Liên Bang Nga thì cấu trúc lại thành một chủ đề liên môn “Liên Bang Nga” là cần thiết, tránh tình trạng trùng lặp nhau về nội dung, tránh được cả 2 môn học đều tổ chức dạy học giảm được thời gian và học tập cho học sinh, khắc phục được tình trạng thiếu sự liên hệ, tác động kiến thức của địa lí và lịch sử ngoài ra còn có một số môn khác
- Việc xây dựng chủ đề liên môn tạo điều kiện để đổi mới phương pháp dạy học, đa dạng hóa các hình thức dạy học, học sinh được hoạt động, được tự nghiên cứu thông qua đó góp phần hướng tới sự hình thành các năng lực, phẩm chất cho học sinh.
- Trước đây học sinh chỉ tìm hiểu điều kiện tự nhiên, đặc điểm dân cư quá trình phát triển kinh tế xã hội ở môn địa lí còn một số nội dung khác được học ở môn lịch sử các hoạt động chưa hoàn thành những chuỗi liên mạch. Nay các nội dung được thiết kế gắn kết với nhau, liên tục học sinh được nghiên cứu trên lớp, ở nhà từ đó tăng thời gian học tập của các em.
- Qua bài học, học sinh sẽ khắc sâu thêm kiến thức các môn học khác
- Sau dự án các em linh hoạt hơn biết vận dụng các môn học khác nhau để giải quyết một chủ đề nào đó. Giờ học môn địa lí giờ trở nên nhẹ nhàng hơn gây hứng thú hơn.
- Với chủ đề chính là tìm hiểu Liên Bang Nga... học sinh có cơ hội khắc sâu thêm các môn học khác nhau, như: Lịch sử, Vật lí, Hóa học, Tiếng Anh, Ngữ văn, Toán học, Âm nhạc, Mĩ thuật, Tin học và nhiều lĩnh vực khoa học khác...

4.2. Đối với thực tiễn cuộc sống:

- Khâm phục tinh thần hi sinh của dân tộc Nga đã cứu loài người thoát khỏi ách phát xít Đức trong Đại chiến thế giới II và tinh thần sáng tạo khoa học của nước Nga
- Biết trân trọng những cống hiến to lớn của các nhà khoa học Nga cho thế giới
- Khâm phục tinh thần lao động và sự đóng góp của nhân dân Nga cho nền kinh tế đất nước
- Trân trọng, học hỏi những thành tựu mà nhân dân Liên Xô đã đạt được
- Có ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức, học tập

5. Thiết bị dạy học, học liệu

5.1 Thiết bị dạy học

- Sách giáo khoa địa lý 11 ban cơ bản và nâng cao, sách giáo viên địa lý 11 ban nâng cao, sách thiên văn học nhà xuất bản ĐHSP, Sách giáo khoa môn địa lý...
- Tranh ảnh, hình vẽ, clip địa lí có liên quan đến bài học.

- Toàn bộ bài dạy được soạn giảng theo giáo án điện tử. Học sinh được tiếp cận bài học một cách trực quan từ đó các em có thể vận dụng kiến thức khi làm bài tập.

- Máy tính xách tay, máy chiếu.

5.2. Học liệu

Chuẩn bị của giáo viên

- Bộ câu hỏi định hướng (Câu hỏi khái quát, câu hỏi bài học, câu hỏi nội dung)

- Các phiếu đánh giá, phiếu hỏi:

+ Trước khi bắt đầu dự án (Phiếu điều tra người học, Nhật kí cá nhân, Hợp đồng học tập)

+ Trong khi thực hiện dự án (Phiếu học tập định hướng, biên bản làm việc nhóm, phiếu tự đánh giá, phiếu đánh giá bài trình bày)

+ Kết thúc dự án (Thông tin phản hồi, Nhật kí cá nhân, Báo cáo tổng kết)

- Máy chiếu, giáo án.

Chuẩn bị của học sinh:

- Đọc trước bài.

- SGK, vở ghi, đồ dùng,...

- Sơ tư tranh ảnh, video clip,...

- Các hình trong SGK

5.3. Ứng dụng công nghệ thông tin

- Máy tính xách tay, máy chiếu, máy quay video

- Phần mềm Microsoft Office power point 2007

6. Hoạt động dạy học và tiến trình dạy học

DẠY HỌC THEO DỰ ÁN:

1. Mục tiêu bài học:

1.1.Kiến thức:

Môn Địa lí:

- Biết một số đặc điểm về vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ của Liên Bang Nga.

- Trình bày được đặc điểm về tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và phân tích được những thuận lợi, khó khăn của tự nhiên đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Phân tích các đặc điểm về dân số, phân bố dân cư của Liên Bang Nga và ảnh hưởng của chúng đối với sự phát triển kinh tế - xã hội.

- Biết các giai đoạn chính của nền kinh tế Liên Bang Nga và những thành tựu đáng kể từ sau năm 2000 của nước này.

- Biết được những thành tựu đã đạt được trong những ngành công nông nghiệp và cơ sở hạ tầng của Liên Bang Nga từ năm 2000 đến nay, về sự phân bố của một số ngành kinh tế của Liên Bang Nga.
- Hiểu được mối quan hệ Việt – Nga trong bối cảnh quốc tế mới

Môn lịch sử:

- Nắm được những nét chính về tình hình nước Nga trước và sau Cách Mạng tháng Mười Nga.
- Hiểu được ý nghĩa lịch sử và ảnh hưởng của cách mạng tháng Mười Nga đến phong trào giải phóng dân tộc trên thế giới.
- Biết được những chính sách và quá trình xây dựng CNXH ở Liên Xô đã đạt nhiều thành tựu vượt bậc về kinh tế, khoa học kỹ thuật...
- Biết được thời kỳ đầy khó khăn, biến động về kinh tế, chính trị, xã hội của Liên bang Nga (những năm 90 của thế kỷ XX)

Môn Toán học

- Biết được công thức tính mật độ dân số, bài toán dân số

Môn vật lí

- Biết được những thành công trong ngành vật lí của Liên bang Nga: chế tạo thành công bom nguyên tử.....

Môn Văn học

- **Biết được “Chiến tranh và hòa bình”** là tác phẩm phản ánh một giai đoạn bi tráng của toàn xã hội Nga, từ giới quý tộc đến nông dân, trong thời đại Napoléon.
- Qua **Bài thơ “Tôi yêu em”** Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của nhân vật trữ tình trong tình yêu: chân thành, say đắm, vị tha, cao thượng. Thấy được nét đặc sắc của thơ Puskin giản dị, trong sáng, tinh tế.
- **Hiểu được A.P.SÊ – KHÓP** là đại biểu lớn cuối cùng trong văn học hiện thực Nga thế kỷ XIX, nhà cách tân thiên tài về hai thể loại truyện ngắn và kịch nói.

Môn Hóa học

- **Biết được Mendeleev** - nhà hóa học, nhà hoạt động xã hội, nhà sư phạm nổi tiếng nước Nga. Công hiến vĩ đại nhất của ông là nghiên cứu ra Bảng hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hóa học.

Kiến thức Âm Nhạc

- Thấy được **Hồ Thiên Nga** là một trong những vở ballet kinh điển nhất, một trong những đỉnh cao của Tchaikovsky. Biết được Tchaikovsky là một nhạc sỹ thiên tài của nước Nga, có những cống hiến to lớn cho nước Nga và thế giới
- **Biết được “Bài cô gái miền đồng cỏ”**

Kiến thức Mỹ thuật

- Biết được **Bức "Mùa thu vàng"** nổi tiếng của họa sĩ người Nga Isaac Ilyich Levitan

- Biết được **Bức “Ngày thu” (1961)** - danh họa người Nga Nikolai Matveevich Pozdnev

Kiến thức Tin học

- Biết được cách truy cập mạng internet ứng dụng của công nghệ thông tin

Kiến thức các môn khoa học khác

- Về khoa học vũ trụ:
- Vệ tinh nhân tạo Sputnik
- Nhiều công trình kiến trúc có giá trị cao
- Piatnitsky – Đỉnh cao âm nhạc dân gian Nga
- Điệu nhảy Kalinka

1.2. Về kĩ năng:

Môn Địa lí:

- Sử dụng bản đồ, lược đồ tự nhiên, bảng số liệu để nhận biết một số đặc điểm về vị trí địa lí, lãnh thổ và về tự nhiên, tài nguyên khoáng sản của Liên bang Nga.
- Phân tích lược đồ dân cư, số liệu về dân số, tháp dân số để nhận xét được Liên Bang Nga là một quốc gia đông dân nhưng dân số đang giảm dần, dân cư phân bố không đều.
- Phân tích bảng số liệu và lược đồ kinh tế của Liên Bang Nga để có được kiến thức trên.

Môn lịch sử:

- Sử dụng bản đồ, lược đồ
- Rèn luyện kỹ năng tổng hợp và hệ thống hoá các sự kiện lịch sử

Môn Toán học

- Rèn công thức tính mật độ dân số, bài toán dân số

Môn vật lí

- Rèn luyện kỹ năng vào thực tiễn

Môn Văn học

- **Chiến tranh và hòa bình** là tá
- **Qua bài thơ “Tôi yêu em”** : Giúp HS thấy được cái hay, cái đẹp trong thơ tình của Puskin, biết cách cảm nhận và phân tích một bài thơ tình yêu trong sáng và đầy thi vị, từ đó có thể cảm nhận và phân tích những bài thơ tình một cách tinh tế và giàu cảm xúc
- Tìm hiểu tác phẩm **“Người trong bao”** của nhà văn **A.P.SÊ – KHỐP**, rèn luyện kỹ năng tóm tắt truyện
- Rèn luyện kỹ năng cảm nhận và phân tích các tác phẩm thơ, văn.

Môn hóa học

- Rèn kỹ năng nhận biết **các nguyên tố hóa học**

Âm Nhạc

- Hiểu được những đóng góp to lớn cho nền âm nhạc thế giới của các nhạc sỹ Nga.
- **Giới thiệu cho học sinh biết bài “cô gái miền đông cổ”**

Mỹ thuật

- Biết được **Bức "Mùa thu vàng"** nổi tiếng của họa sĩ người Nga Isaac Ilyich Levitan
- **Bức “Ngày thu” (1961)** - danh họa người Nga Nikolai Matveevich Pozdnev

Tin học

- Rèn luyện kỹ năng truy cập mạng internet

Các môn khoa học khác**Rèn luyện kỹ năng sống:**

Hợp tác giữa các thành viên trong công việc, sự chia sẻ, sự phân công công việc theo năng lực, sự khéo léo trong giao tiếp...

Xây dựng những kỹ năng cơ bản cho học trò : có cách làm việc khoa học hơn, năng lực thuyết trình, hùng biện...

1.3. Về thái độ:

- Học sinh biết trân trọng những nhà khoa học có cống hiến to lớn cho thế giới
- Học sinh có ý thức rèn luyện tu dưỡng đạo đức, học tập
- Học sinh hiểu biết thêm về mối quan hệ Việt – Nga

1.4. Định hướng phát triển năng lực:

- Năng lực giao tiếp với thầy – cô giáo, với bạn.
- Năng lực hợp tác trong nhóm nhỏ với bạn.
- Năng lực giải quyết vấn đề.

2. Thời lượng dự kiến: 04 tiết**3. Chuẩn bị của giáo viên và học sinh****3.1. Đối với giáo viên:**

- Kế hoạch bài dạy và tài liệu phục vụ dạy học.
 - Giấy A0, bút dạ để HS thảo luận.
 - Các tài liệu cần thiết để giới thiệu cho học sinh: Sách giáo khoa địa lý 11 ban cơ bản và nâng cao, sách giáo viên địa lý 11 ban nâng cao, sách thiên văn học nhà xuất bản ĐHSP, Sách giáo khoa môn địa lý...
 - Tranh ảnh, hình vẽ, clip địa lí có liên quan đến bài học.
 - Bộ câu hỏi định hướng (Câu hỏi khái quát, câu hỏi bài học, câu hỏi nội dung)
 - Các phiếu đánh giá, phiếu hỏi:
- + Trước khi bắt đầu dự án (Phiếu điều tra người học, Nhật kí cá nhân, Hợp đồng học tập)

- + Trong khi thực hiện dự án (Phiếu học tập định hướng, biên bản làm việc nhóm, phiếu tự đánh giá, phiếu đánh giá bài trình bày)
- + Kết thúc dự án (Thông tin phản hồi, Nhật kí cá nhân, Báo cáo tổng kết)
- Máy tính xách tay, máy chiếu.

3. 2. Đối với học sinh:

- Sách, vở, đồ dùng học tập.
- Các tư liệu cần tìm hiểu.
- Đọc trước bài.
- Suu tầm tranh ảnh, video clip,...
- Các hình trong SGK
- Các sản phẩm sáng tạo của học sinh
- Hồ sơ theo dõi tiến độ thực hiện dự án
- Các phương tiện thu thập thông tin : máy quay, điện thoại...
- Sản phẩm của dự án: bài thuyết trình trên Power point, word...của học sinh

4. Phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá

Phương pháp dạy học

- Phương pháp dạy học dự án
- Hoạt động nhóm
- Phương pháp giải quyết vấn đề
- Phương pháp đàm thoại gợi mở

Kiểm tra đánh giá:

Hình thức trắc nghiệm

5. Các hoạt động học tập

Hoạt động 1: Giới thiệu dự án. Xây dựng ý tưởng dự án

Bước 1: Khởi động tạo hứng thú cho học sinh

Xem video

Bước 2: Phân công nhiệm vụ

Nhóm	Nội dung nhiệm vụ	Điều chỉnh nhiệm vụ	Tên nhóm tự đặt
1	Tìm hiểu về vị trí địa lí, tự nhiên của nước Nga		
2	Tìm hiểu về lịch sử nước Nga (giai đoạn 1917 - nay)		
3	Tìm hiểu về dân cư – xã hội nước Nga		
4	Tìm hiểu về kinh tế Nga và mối quan hệ Việt – Nga		

Bộ câu hỏi định hướng:

1. Tìm các thông tin cơ bản khái quát về nước Nga như: nhà lãnh đạo cao nhất, tên thủ đô, mối quan hệ với Việt Nam...
2. Xác định vị trí của Liên Bang Nga trên bản đồ thế giới?
3. Đọc tên 14 nước láng giềng với Liên Bang Nga bằng **tiếng Việt và tiếng Anh?**
4. Kể tên một số biển và đại dương bao quanh Liên Bang Nga?
5. Về tự nhiên, lãnh thổ nước Nga có thể được chia làm mấy miền? Nêu sự khác nhau cơ bản giữa các miền đó.
6. Nêu đặc điểm nổi bật của mỗi miền tự nhiên Nga? Đánh giá ảnh hưởng của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của Liên bang Nga?
7. Dựa vào **kiến thức tin học** tìm trên mạng internet một số hình ảnh tiêu biểu về tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tài nguyên để phát triển kinh tế của Liên bang Nga.
8. **Lịch sử** nước Nga từ năm 1917 đến nay có thể được chia làm mấy giai đoạn? Lập niên biểu theo từng giai đoạn đó. Nêu những nét nổi bật về tình hình chính trị của nước Nga trong từng giai đoạn **lịch sử** bằng cách hoàn thành sơ đồ sau:



9. Tình hình chính trị có ảnh hưởng gì đối với sự phát triển kinh tế và xã hội liên bang Nga trong từng giai đoạn **lịch sử**?
10. Ý nghĩa **lịch sử** Cách mạng tháng Mười Nga đối với nước Nga và thế giới?
11. Dựa vào thông tin ở mục III, hình 8.3 và 8.4, nêu những đặc điểm đặc trưng nhất về dân cư và xã hội Liên bang Nga. Cho biết ảnh hưởng của những đặc điểm này đối với sự phát triển kinh tế Liên bang Nga bằng cách hoàn thành bảng sau:

Đặc điểm dân cư và xã hội	Ảnh hưởng
- Là nước, nhưng đang - Là nước có nhiều - Phân bố dân cư	
Là nước có tiềm lực	

12. Dựa vào kiến thức **văn học** hãy kể tên các tác phẩm văn học nổi tiếng của Liên bang Nga mà em biết.
13. Nêu những thành tựu về **vật lí, hóa học** của Liên bang Nga.
14. Kể tên những tác phẩm **âm nhạc** nổi tiếng của Liên bang Nga.
15. Dựa vào kiến thức **tin học** tìm trên mạng internet những hình ảnh mô tả về các công trình kiến trúc của Liên Bang Nga?
16. Nêu những nét tiêu biểu về **Văn hóa** Nga?
17. Hãy nêu vai trò của Liên Bang Nga trong nền kinh tế của Liên Xô trước những năm 80? Trình bày khái quát quá trình phát triển kinh tế của Liên bang Nga theo các giai đoạn **lịch sử**. Hoàn thành bảng sau:

	Sau cách mạng tháng Mười Nga	Những năm cuối thế kỉ XX	Sau năm 2000
Đặc điểm			
Dẫn chứng			

18. Nêu những thành tựu, sản phẩm chính và đặc điểm phân bố các ngành kinh tế của Liên bang Nga. Hoàn thành bảng sau:

Tên ngành	Thành tựu	Sản phẩm chính	Phân bố
Công nghiệp			
Nông nghiệp			
Dịch vụ			

19. Nêu tên các trung tâm công nghiệp chính, các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp của các vùng kinh tế. Nhận xét chung về sự phát triển kinh tế của từng vùng. Giải thích nguyên nhân. Hoàn thành bảng sau :

Tên vùng	Các trung tâm công nghiệp chính	Các sản phẩm công nghiệp	Các sản phẩm nông nghiệp	Nhận xét và giải thích

20. Nêu những hiểu biết của em về mối quan hệ Việt – Nga.

21. Dựa vào kiến thức **tin học** tìm trên mạng internet những hình ảnh mô tả về mối quan hệ Việt - Nga.

Bước 3: Giáo viên hướng dẫn kế hoạch làm việc nhóm. Kế hoạch làm việc của cả lớp.

Bước 4: Giáo viên hướng dẫn, giải đáp các thắc mắc của học sinh

Hoạt động 2: Xây dựng kế hoạch thực hiện dự án

Bước 1:

- Học sinh lập kế hoạch làm việc

Thời gian	Tuần 1	Tuần 2	Tuần 3	Tuần 4
Tìm kiếm và thu thập tài liệu	x			
Phân tích và xử lý thông tin		x		
Viết báo cáo			x	
Giới thiệu sản phẩm				x

Bước 2: Phân công công việc

Nhóm trưởng

Thư kí

Công việc	Người phụ trách	Ghi chú
Tìm kiếm và thu thập tài liệu		
Phân tích và xử lý thông tin		
Viết báo cáo		
Giới thiệu sản phẩm		

Hoạt động 3: Thực hiện dự án

Học sinh làm việc nhóm và cá nhân theo kế hoạch để tạo ra sản phẩm

Bước 1 : Tìm kiếm và thu thập tài liệu

Bước 2 : Phân tích và xử lý thông tin

Bước 3 : Viết bài

Hoạt động 4 : Giới thiệu sản phẩm

Bước 1:

- Học sinh trình bày dự án

Bước 2:

- Các nhóm thảo luận, rút kinh nghiệm

Hoạt động 5: Đánh giá sản phẩm

- Giáo viên và học sinh đánh giá kết quả quá trình. Rút kinh nghiệm
- Giáo viên tổng kết bài học chốt lại những điểm chính của bài học
- Các nhóm nộp lại các sản phẩm và biên bản làm việc nhóm, ghi chép cá nhân
- Các cá nhân nộp bản ghi chép.

6. Tổng kết và hướng dẫn học

6.1. Tổng kết:

- Học sinh làm bài kiểm tra trắc nghiệm cuối bài
- Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả học tập và làm việc của học sinh theo lớp, nhóm, cá nhân,...

6.2. Hướng dẫn học tập:

- Học sinh về nhà tìm hiểu thêm các kiến thức có liên quan đến bài học
- Học theo câu hỏi cuối bài và chuẩn bị trước bài mới

PHIẾU ĐIỀU TRA NHU CẦU CỦA HỌC SINH

Họ và tên: _____ **Lớp:** _____

Em quan tâm đến nội dung nào? (Hãy trả lời bằng cách đánh dấu x vào ô trống có trong bảng có câu trả lời phù hợp với em)

Nội dung	Có	Không
- Vị trí của Liên bang Nga		
- Điều kiện tự nhiên của Nga		
- Ý nghĩa điều kiện tự nhiên của Nga		
- Lịch sử của Liên Bang Nga		
- Ý nghĩa của cuộc cách mạng tháng 10 Nga		
- Vì sao Liên Xô tan rã		
- Dân cư của Nga		
- Thành tựu khoa học kỹ thuật		
- Chiến lược và thành tựu kinh tế của Nga		
- Công nghiệp là ngành xương sống của Liên Bang Nga		
- Mối quan hệ Việt – Nga		

Phụ lục 2

NHẬT KÍ CÁ NHÂN (Kỹ thuật KWL)

Họ và tên: _____

Lớp: _____

Chức vụ: _____

Thời gian thực hiện dự án: _____

K Những điều đã biết	W Những điều muốn biết	L Những điều học được

Chữ kí

Phụ lục 3
HỢP ĐỒNG HỌC TẬP

THÔNG TIN CHUNG

Tên nhóm: _____

Chủ đề nghiên cứu của nhóm: _____

Nhóm trưởng: _____

Thư kí: _____

CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM

STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		
6		

CÁC NỘI DUNG CỤ THỂ

Mục tiêu	
Học sinh đạt được mục tiêu bằng cách	
Trách nhiệm của học sinh	
Trách nhiệm của giáo viên	
Sản phẩm học tập	
Đánh giá mức độ hoàn thành	
Các lần gặp mặt trong quá trình làm việc	

Chữ kí của giáo viên

Chữ kí của học sinh

Phụ lục 4.1

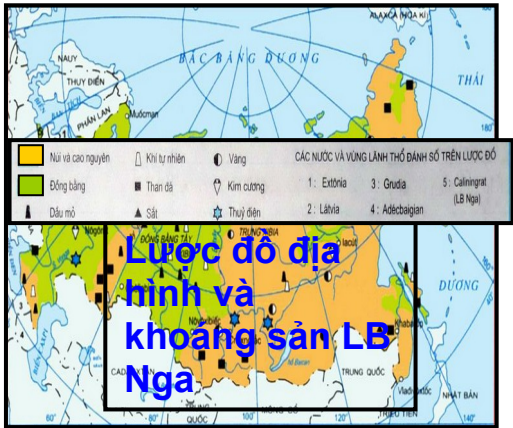
PHIẾU HỌC TẬP ĐỊNH HƯỚNG (1)

Tìm hiểu Vị trí địa lí và tự nhiên

Tên nhóm: _____

Các thành viên:

NHIỆM VỤ
Sưu tầm tài liệu kết hợp với SGK
và những kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau

Hình ảnh	Câu hỏi
 <p style="text-align: center;">Địa hình và khoáng sản Liên Bang Nga</p>  <p style="text-align: center;">Hàng bạch dương</p>	<ol style="list-style-type: none"> 1. Tìm các thông tin cơ bản khái quát về nước Nga như: nhà lãnh đạo cao nhất, tên thủ đô, mối quan hệ với Việt Nam... 2. Xác định vị trí của Liên Bang Nga trên bản đồ thế giới? 3. Đọc tên 14 nước láng giềng với Liên Bang Nga bằng tiếng Việt và tiếng Anh? 4. Kể tên một số biển và đại dương bao quanh Liên Bang Nga? 5. Về tự nhiên, lãnh thổ nước Nga có thể được chia làm mấy miền? Nêu sự khác nhau cơ bản giữa các miền đó. 6. Nêu đặc điểm nổi bật của mỗi miền? Đánh giá ảnh hưởng của tài nguyên thiên nhiên đối với sự phát triển kinh tế của mỗi miền? 7. Dựa vào kiến thức tin học tìm trên mạng internet một số hình ảnh tiêu biểu về tài nguyên thiên nhiên và việc khai thác tài nguyên để phát triển kinh tế của Liên bang Nga.

Phụ lục 4.2

PHIẾU HỌC TẬP ĐỊNH HƯỚNG (2)

Tìm hiểu về lịch sử nước Nga (giai đoạn 1917 - nay)

Tên nhóm:

Các thành viên:

NHIỆM VỤ
Sưu tầm tài liệu kết hợp với SGK
Và những kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau

Câu hỏi

1. **Lịch sử** nước Nga từ năm 1917 đến nay có thể được chia làm mấy giai đoạn? Lập niên biểu theo từng giai đoạn đó. Nêu những nét nổi bật về tình hình chính trị của nước Nga trong từng giai đoạn bằng cách hoàn thành sơ đồ sau:



2. Tình hình chính trị có ảnh hưởng gì đối với kinh tế và xã hội nước Nga trong từng giai đoạn?

3. Ý nghĩa **lịch sử** Cách mạng tháng Mười Nga đối với nước Nga và với thế giới?

Phụ lục 4.3

PHIẾU HỌC TẬP ĐỊNH HƯỚNG (3)

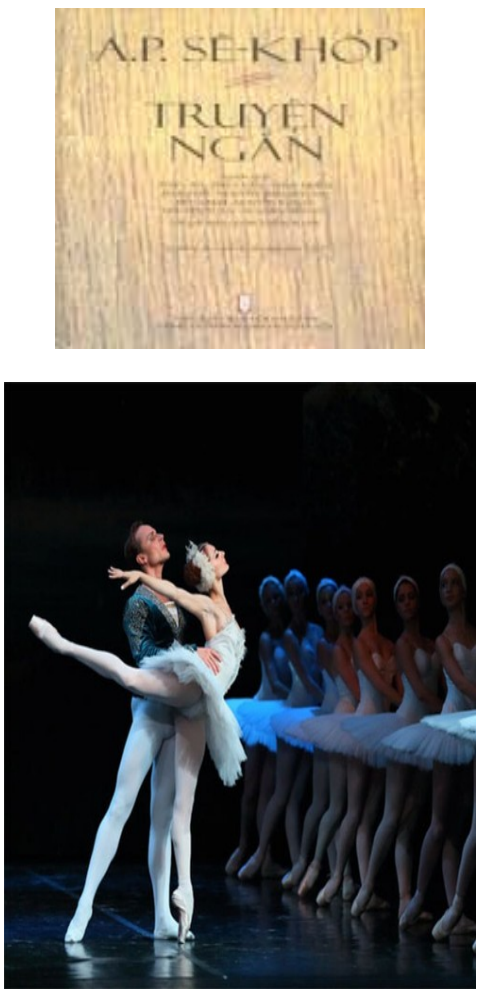
Tìm hiểu về dân cư – xã hội nước Nga

Tên nhóm: _____

Các thành viên: _____

NHIỆM VỤ

Sưu tầm tài liệu kết hợp với SGK
và những kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau

Hình ảnh	NỘI DUNG										
 <p>Múa “Hồ Thiên Nga”</p>	<p>1. Dựa vào thông tin ở mục III, hình 8.3 và 8.4, nêu những đặc điểm đặc trưng nhất về dân cư và xã hội nước Nga. Cho biết ảnh hưởng của những đặc điểm này đối với sự phát triển kinh tế. Hoàn thành bảng sau:</p> <table border="1"> <thead> <tr> <th>Đặc điểm dân cư và xã hội</th><th>Ảnh hưởng</th></tr> </thead> <tbody> <tr> <td>- Là nước nhưng đang</td><td></td></tr> <tr> <td>- Là nước có nhiều</td><td></td></tr> <tr> <td>- Phân bố dân cư</td><td></td></tr> <tr> <td>Là nước có tiềm lực</td><td></td></tr> </tbody> </table> <p>2. Chứng minh Liên Bang Nga có tiềm lực về xã hội.</p> <p>3. Dựa vào kiến thức văn học hãy kể tên các tác phẩm văn học nổi tiếng của nước Nga mà em biết.</p> <p>4. Nêu những thành tựu về vật lý, hóa học của Nga.</p> <p>5. Kể tên những tác phẩm âm nhạc nổi tiếng của nước Nga.</p> <p>6. Dựa vào kiến thức tin học tìm trên mạng internet những hình ảnh mô tả về các công trình kiến trúc của Liên Bang Nga?</p> <p>7. Nêu những nét tiêu biểu của Văn hóa Nga?</p>	Đặc điểm dân cư và xã hội	Ảnh hưởng	- Là nước nhưng đang		- Là nước có nhiều		- Phân bố dân cư		Là nước có tiềm lực	
Đặc điểm dân cư và xã hội	Ảnh hưởng										
- Là nước nhưng đang											
- Là nước có nhiều											
- Phân bố dân cư											
Là nước có tiềm lực											

Phụ lục 4.4

PHIẾU HỌC TẬP ĐỊNH HƯỚNG (4)

Tìm hiểu về kinh tế Liên bang Nga và mối quan hệ Việt - Nga

Tên nhóm: _____

Các thành viên: _____

NHIỆM VỤ
Sưu tầm tài liệu kết hợp với SGK
và những kiến thức đã học trả lời các câu hỏi sau

Câu hỏi

1. Hãy nêu vai trò của Liên Bang Nga trong nền kinh tế của Liên Xô trước những năm 80? Trình bày khái quát quá trình phát triển kinh tế của Liên bang Nga theo các giai đoạn **lịch sử**. Hoàn thành bảng sau:

	Sau cách mạng tháng Mười Nga	Những năm cuối thế kỉ XX	Sau năm 2000
Đặc điểm			
Dẫn chứng			

2. Nêu những thành tựu, sản phẩm chính và đặc điểm phân bố các ngành kinh tế của Liên bang Nga. Hoàn thành bảng sau:

Tên ngành	Thành tựu	Sản phẩm chính	Phân bố
Công nghiệp			
Nông nghiệp			
Dịch vụ			

3. Nêu tên các trung tâm công nghiệp chính, các sản phẩm công nghiệp và nông nghiệp của các vùng kinh tế. Nhận xét chung về sự phát triển kinh tế của từng vùng. Giải thích nguyên nhân. Hoàn thành bảng sau :

Tên vùng	Các trung tâm công nghiệp chính	Các sản phẩm công nghiệp	Các sản phẩm nông nghiệp	Nhận xét và giải thích

4. Nêu những hiểu biết của em về mối quan hệ Việt – Nga.

5. Dựa vào kiến thức **tin học** tìm trên mạng internet những hình ảnh mô tả về mối quan hệ Việt - Nga.

Phụ lục 5
KẾ HOẠCH LÀM VIỆC NHÓM

Tên nhóm:

Chủ đề nghiên cứu của nhóm:

Nhóm trưởng:

Thư kí:

CÁC THÀNH VIÊN TRONG NHÓM		
STT	Họ và tên	Chức vụ
1		
2		
3		
4		
5		
6		
7		
7		
8		
9		
10		

PHÂN CÔNG CÔNG VIỆC				
STT	Tên	Công việc được giao	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
1				
2				
3				
4				
5				
6				
7				
8				
9				
10				

QUY ĐỊNH LÀM VIỆC NHÓM

Quy định về giờ giấc
Quy định về tiến độ
Quy định về trách nhiệm của cá nhân
Quy định về trách nhiệm của tập thể

--

Chữ kí của thành viên trong nhóm

Phụ lục 6
BIÊN BẢN LÀM VIỆC NHÓM

Tên nhóm: _____

Thời gian: _____

Địa điểm: _____

Thành viên có mặt: _____

Thành viên vắng mặt: _____

Người điều hành: _____

Thư kí: _____

Những việc đã làm được
Những việc chưa làm được

Cách giải quyết
Ý kiến đề xuất

Người điều hành

Thư kí

Phụ lục 7

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI BÁO CÁO

Nội dung trình bày: _____

Tên nhóm: _____

Các thành viên: _____

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu ; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc
(Khoanh tròn điểm cho từng mục)

Tiêu chí	Yêu cầu		Điểm				
Bố cục	1	Tiêu đề rõ ràng, hấp dẫn người xem	1	2	3	4	5
	2	Giới thiệu cấu trúc của phần trình bày	1	2	3	4	5
	3	Cấu trúc mạch lạc logic	1	2	3	4	5
	4	Nội dung trình bày phù hợp với tiêu đề	1	2	3	4	5
Nội dung	5	Nội dung chính rõ ràng, khoa học	1	2	3	4	5
	6	Các ý chính có sự liên kết rõ ràng	1	2	3	4	5
	7	Có liên hệ với thực tiễn	1	2	3	4	5
	8	Có sự kết nối với thực tiễn đã học	1	2	3	4	5
	9	Sử dụng kiến thức của nhiều môn hợp	1	2	3	4	5
Lời nói, cử chỉ	10	Ngôn ngữ diễn đạt dễ hiểu, phù hợp với lứa tuổi	1	2	3	4	5
	11	Phát âm rõ ràng	1	2	3	4	5
	12	Người trình bày thể hiện được cảm hứng	1	2	3	4	5
	13	Giọng nói to, rõ ràng khúc triết	1	2	3	4	5

	14	Âm lượng vừa phải đủ nghe	1	2	3	4	5
	15	Tốc độ trình bày vừa phải, hợp lí	1	2	3	4	5
	16	Có ánh mắt giao tiếp bằng ánh mắt và người tham dự	1	2	3	4	5
	17	Thể hiện được sự tự tin, nhiệt tình khi trình bày.	1	2	3	4	5
Sử dụng công nghệ	18	Phông chữ, cỡ chữ hợp lí	1	2	3	4	5
	19	Thiết kế sáng tạo, màu sắc hài hòa	1	2	3	4	5
	20	Hiệu ứng hình ảnh dễ nhìn, dễ đọc	1	2	3	4	5
Tổ chức tương tác	21	Cách dẫn dắt vấn đề thu hút người dự	1	2	3	4	5
	22	Có nhiều học sinh trong nhóm tham gia trình bày	1	2	3	4	5
	23	Không bị lệ thuộc vào chương trình	1	2	3	4	5
	24	Trả lời được hết các câu hỏi thêm từ người dự	1	2	3	4	5
	25	Phân bố thời gian hợp lí	1	2	3	4	5

Điểm trung bình _____

Chữ kí của người đánh giá

Phụ lục 8

PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN TRONG HOẠT ĐỘNG ĐỊNH HƯỚNG

Họ và tên: _____

Thuộc nhóm: _____

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu ; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc
(Khoanh tròn điểm cho từng mục)

Tiêu chí	Yêu cầu		Điểm				
Ghi chép	1	Có chi chép cá nhân	1	2	3	4	5
	2	Nội dung ghi chép hợp lí	1	2	3	4	5
Tổ chức tương tác	3	Có phân công công việc cụ thể của từng thành viên	1	2	3	4	5
	4	Có ý kiến để nhận được sự phân công phù hợp	1	2	3	4	5
	5	Có tinh thần giúp đỡ, hỗ trợ các thành viên khác	1	2	3	4	5
	6	Thực hiện đúng các quy định do nhóm đề ra	1	2	3	4	5
Sưu tầm tài liệu	7	Hoàn thành nhiệm vụ được giao	1	2	3	4	5
	8	Nguồn tài liệu phong phú gắn với thực tế	1	2	3	4	5
	9	Tài liệu thuộc nhiều lĩnh vực	1	2	3	4	5

Điểm trung bình: _____

Chữ kí của người đánh giá

Phụ lục 9
PHIẾU ĐÁNH GIÁ CÁ NHÂN KHI LÀM VIỆC NHÓM

Nội dung tham gia: _____

Tên nhóm: _____

Các thành viên: _____

Thang điểm: 1 = Kém; 2 = Yếu ; 3 = Khá; 4 = Tốt; 5 = Xuất sắc

Tiêu chí	Yêu cầu		Điểm				
Thái độ học tập	1	Tuân thủ theo sự điều hành của giáo viên	1	2	3	4	5
	2	Thực hiện sự hứng thú đối với nhiệm vụ được giao	1	2	3	4	5
	3	Tích cực, tự giác trong học tập	1	2	3	4	5
	4	Thể hiện sự ham hiểu biết liên quan đến nội dung chủ đề	1	2	3	4	5
Tổ chức tương tác	5	Thể hiện được vai trò thành viên trong nhóm	1	2	3	4	5
	6	Các thành viên trong nhóm đều đóng góp ý kiến	1	2	3	4	5
	7	Có sự sáng tạo trong học tập	1	2	3	4	5
	8	Có những điểm mới để nhóm khác học tập	1	2	3	4	5
Kết quả	9	Sản phẩm đạt yêu cầu, có chất lượng	1	2	3	4	5
	10	Các thành viên đều có thể đạt được tất cả các giai đoạn.	1	2	3	4	5

Điểm trung bình _____

Chữ kí của người đánh giá

7. Kiểm tra đánh giá kết quả học tập**a. Cách thức:**

Cho học sinh làm bài tập trắc nghiệm

**SỞ GD-ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ****ĐỀ KIỂM TRA - NĂM HỌC 2019 - 2020****Môn: Địa lí; Khối :11 A3****Thời gian làm bài: 15 phút (Không kể thời gian phát đề)****Bảng mô tả các mức yêu cầu cần đạt cho mỗi loại câu hỏi/ bài tập trong chủ đề**

Nội dung	Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng thấp	Vận dụng cao
Tự nhiên Liên bang Nga	Biết được phân giới giữa vùng đồng bằng phía tây và miền núi cao nguyên phía Đông trên lãnh thổ Liên bang Nga			
Lịch sử Liên bang Nga			Biết được mục tiêu kế hoạch 5 năm đầu tiên	Liên hệ lịch sử về thành tựu đạt được của Liên Xô trong giai đoạn từ 1950 đến nửa đầu những năm 70
Dân cư	Biết được các tác phẩm văn học nổi tiếng của Nga	Phân tích được đặc điểm dân số Nga		
Kinh tế	Biết LB Nga có vai trò quan trọng trong Liên Xô cũ	Phân tích được ngành xương sống của kinh tế LB Nga	Giải thích được nguyên nhân kinh tế Nga phát triển sau năm 2000	

SỞ GD-ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

ĐỀ KIỂM TRA - NĂM HỌC 2019 - 2020

Môn: Địa lí; Khối :11 A3

Thời gian làm bài: 15 phút (Không kể thời gian phát đề)

Chọn phương án đúng nhất điền vào bảng sau:

Câu 1. Phân giới giữa vùng đồng bằng phía tây và miền núi cao nguyên phía Đông trên lãnh thổ Liên bang Nga:

A .Dãy núi U - ran B. Sông Ô - bi C . Sông Ê – nit - xây D . Sông Lê - na

Câu 2. LB Nga có vai trò quan trọng như thế nào trong Liên Xô cũ?

A.Là một thành viên trong Liên Bang Xô Viết

B.Có vai trò quan trọng trong Liên Bang Xô Viết

C.Có dân số đông nhất trong Liên Bang Xô Viết

D. Là 1 thành viên và đóng vai trò chính trong việc tạo dựng Liên Xô thành cường quốc kinh tế

Câu 3. Ngành nào có vai trò là ngành xương sống của kinh tế LB Nga?

A. Nông nghiệp B. Dịch vụ C. Công nghiệp D. Cả 3 câu đều sai

Câu 4. Tác phẩm chiến tranh và hòa bình của :

A. Pus - kin. B.Nguyễn Tuân. C. Nguyễn Du . D. Lép Tôn-stôi.

Câu 5: Nguyên nhân kinh tế Nga phát triển sau năm 2000

A. Chính phủ đưa ra chiến lược kinh tế mới, năng động, tích cực, tiếp tục xây dựng nền kinh tế thị trường, mở rộng quan hệ ngoại giao với thế giới, coi trọng châu Á.

B. Đầu tư vốn phát triển các ngành công nghiệp hiện đại...

C. Tài nguyên thiên nhiên giàu có, lao động có trình độ cao...

D. Tất cả các nguyên nhân trên

Câu 6: Thành tựu đạt được của Liên Xô trong giai đoạn từ 1950 đến nửa đầu những năm 70.

A. Công nghiệp: trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai thế giới(sau Mỹ), đi đầu thế giới về công nghiệp vũ trụ, công nghiệp điện hạt nhân

B. Nông nghiệp: sản lượng tăng trung bình hằng năm trong những năm 60 là 16%

C. Khoa học- kĩ thuật: 1957 phóng thành công vệ tinh nhân tạo, 1961 phóng tàu vũ trụ đưa con người bay vòng quanh trái đất mở đầu kỉ nguyên chinh phục vũ trụ của loài người

D. Tất cả các nguyên nhân trên

Câu 7 : Đặc điểm nào không đúng với dân cư liên bang Nga

A. Dân đông đứng thứ 8 trên thế giới.

B. Số dân đang tăng.

C. Nhiều dân tộc: trên 100 dân tộc, đông nhất là người Nga (80% dân số).

D. Phân bố: mật độ trung bình 8,4 người/ km², chủ yếu ở Tây và Tây Nam, 70% là dân đô thị.

Câu 8: Mục tiêu kế hoạch 5 năm đầu tiên

A. Đưa Liên Xô trở thành một nước công nghiệp có những ngành công nghiệp chủ chốt

B. Thúc đẩy kinh tế phát triển

C. Ổn định xã hội

D. Tăng cường giao lưu văn hóa

SỞ GD-ĐT VĨNH PHÚC
TRƯỜNG THPT NGÔ GIA TỰ

Đáp án
Môn: Địa lí; Khối :11 A3

Phương án đúng

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	D	C	D	D	D	B	A

b. Tiêu chí đánh giá: bài kiểm tra trắc nghiệm chiếm 80% tổng số điểm; Các phiếu học tập của học sinh chiếm 20% tổng số điểm.

8. Các sản phẩm của học sinh

a. Sản phẩm: Các phiếu học tập của học sinh.

b. Kết quả bài kiểm tra:

Lớp	TSHS	Điểm					
		10	%	9	%	8	%
11A3	30	17	59	7	21	6	20

BẢNG ĐIỂM

STT	Họ và tên	Điểm
1	Bùi Trâm Anh	8
2	Vũ Hoàng Anh	9
3	Nguyễn Minh Đăng	9
4	Dương Cao Đức	7
5	Đỗ Thị Giang	8
6	Nguyễn Vũ Trung Hiếu	7
7	Hà Thị Hồng Hòa	7
8	Nguyễn Thị Thu Huế	7
9	Nguyễn Ngọc Hưng	8
10	Lê Ngọc Khánh	7
11	Nguyễn Minh Long	6
12	Khổng Văn Luyện	8
13	Nguyễn Đức Mạnh	7
14	Nguyễn Phương Nam	8
15	Trần Thị Ngân	9
16	Hà Trần Đại Nghĩa	7
17	Nguyễn Thị Phương	8
18	Đặng Thị Phương	7
19	Lưu Thị Quỳnh	7
20	Nguyễn Thị Hương Sen	8
21	Hoàng Thanh Tâm	7
22	Trần Hồng Tân	7
23	Bùi Thị Phương Thảo	7
24	Nguyễn Duy Tiến	10
25	Nguyễn Xuân Tiến	6
26	Trần Văn Toàn	7
27	Khương Huyền Trang	8
28	Khổng Thu Trang	7
29	Nguyễn Thị Huyền Trang	9
30	Nguyễn Hữu Trung	9

PHẦN 2: KHẢ NĂNG ÁP DỤNG CỦA SÁNG KIẾN

I. Đánh giá về thành công khi áp dụng SKKN.

I.1. Đối với học sinh :

Trước hết, các chủ đề liên môn, tích hợp có tính thực tiễn nên sinh động, hấp dẫn đối với học sinh, có ưu thế trong việc tạo ra động cơ, hứng thú học tập cho học sinh.

Học các chủ đề tích hợp, liên môn, học sinh được tăng cường vận dụng kiến thức tổng hợp vào giải quyết các tình huống thực tiễn, ít phải ghi nhớ kiến thức một cách máy móc.

Điều quan trọng hơn là các chủ đề tích hợp, liên môn giúp cho học sinh không phải học lại nhiều lần cùng một nội dung kiến thức ở các môn học khác nhau, vừa gây quá tải, nhàm chán, vừa không có được sự hiểu biết tổng quát cũng như khả năng ứng dụng của kiến thức tổng hợp vào thực tiễn.

1.2. Đối với giáo viên

Dạy học theo các chủ đề liên môn không những giảm tải cho giáo viên trong việc dạy các kiến thức liên môn trong môn học của mình mà còn có tác dụng bồi dưỡng, nâng cao kiến thức và kỹ năng sư phạm cho giáo viên, góp phần phát triển đội ngũ giáo viên bộ môn hiện nay thành đội ngũ giáo viên có đủ năng lực dạy học kiến thức liên môn, tích hợp. Thế hệ giáo viên tương lai sẽ được đào tạo về dạy học tích hợp, liên môn ngay trong quá trình đào tạo giáo viên ở các trường sư phạm.

II. Đánh giá về khó khăn khi áp dụng SKKN.

Giáo viên mất không ít thời gian chuẩn bị, tìm tòi, phải suy nghĩ nội dung bài học. Bởi vậy, nên tích hợp những nội dung nào để đạt hiệu quả cao, chứ không nhất thiết bài nào cũng tích hợp.

Mặc dù nhà trường có phòng thí nghiệm, thiết bị thực hành nhưng độ chính xác không cao do đã sử dụng qua nhiều năm, cho nên nhiều khi giáo viên phải mô phỏng, mà mô phỏng thì nó sẽ làm mất đi rất nhiều bản chất thực tiễn.

Cái khó nhất trong tích hợp, liên môn đó là phải đầy đủ cơ sở vật chất.

Mỗi một giáo viên phải biết cách và có ý thức tìm tòi về các hiện tượng diễn ra chung quanh liên quan không chỉ bộ môn mình dạy mà còn đến nhiều môn học khác.

Một số em chưa thực sự đầu tư thời gian cho học nên sự tiến bộ chưa rõ rệt

8. Những thông tin cần được bảo mật: Không.

9. Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

Kiến nghị

- Đối với lãnh đạo cấp cơ sở: Cần quan tâm, sát sao trước những vấn đề đổi mới của ngành giáo dục; trang bị đầy đủ các phương tiện, thiết bị, đồ dùng dạy học...để giáo viên tích cực lĩnh hội và áp dụng những đổi mới cả về hình thức và nội dung dạy học.

- Đối với giáo viên: Trước hết giáo viên cần phải nắm vững nội dung chương trình; các đơn vị kiến thức địa lí cơ bản, nâng cao và phân liên hệ thực tế, liên môn. Chủ động tìm hiểu và lĩnh hội những vấn đề mới nhằm đáp ứng yêu cầu về giáo dục trong tình hình mới của đất nước. Đồng thời để dạy học theo phương pháp tích cực thì giáo viên phải nỗ lực nhiều so với dạy theo phương pháp thụ động, giáo viên phải có trình độ tin học nhất định.

- Đối với học sinh: Trong quá trình học tập, học sinh phải tham gia vào các hoạt động mà giáo viên tổ chức, đồng thời tự lực thực hiện các nhiệm vụ mà giáo viên đưa ra thể hiện tính sáng tạo và năng lực tư duy của bản thân. Ngoài ra học sinh cần có sự kết hợp giữa nắm vững kiến thức lí thuyết với việc thực hành, liên hệ thực tế để có thể vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

10. Đánh giá lợi ích thu được:

Sau khi áp dụng sáng kiến kinh nghiệm bản thân tôi cho rằng những phương pháp này giúp:

- Khuyến khích giáo viên sáng tạo, thực hiện dạy học theo chủ đề, chủ điểm có nội dung liên quan đến nhiều môn học và gắn liền với thực tiễn.

- Góp phần đổi mới hình thức tổ chức dạy học, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá kết quả học tập; tăng cường ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong dạy học.

- Giáo dục tích hợp kiến thức các môn học vào để giải quyết các vấn đề trong một môn học sẽ giúp học sinh hiểu rộng hơn, sâu hơn về vấn đề trong môn học đó.

- Tích hợp trong giảng dạy sẽ giúp học sinh phát huy sự suy nghĩ, tư duy, sự sáng tạo trong học tập và ứng dụng vào thực tiễn.

- Làm cho học sinh hiểu bài hơn, yêu thích môn học hơn.

- Thành công đề tài đã giúp nâng cao về chất lượng giáo dục của lớp, của trường.

Tóm lại, qua việc giảng dạy Địa lí trong năm học 2014 – 2015, chúng tôi đã thu được kết quả đáng khích lệ. Bên cạnh nâng cao chất lượng giáo dục đại trà, chất lượng công tác bồi dưỡng HSG cũng được nâng cao. Trong giờ học, chúng tôi luôn chú trọng phát huy tính tích cực chủ động, sáng tạo của học sinh đáp ứng yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học ở nhà trường THPT.

Sau khi đề tài này được hoàn thành đã đạt được một số thành công đạt giải cấp tỉnh.

Với kết quả đạt được trong năm học vừa qua, bản thân tôi sẽ tiếp tục phát huy SKKN này. Rất mong nhận được sự góp ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng để SKKN đạt hiệu quả tốt hơn.

KẾT QUẢ CỤ THỂ

Lớp Thực nghiệm	TS HS	Điểm											
		8-10	%	6,5- 7,9	%	5-6,5	%	3,5-5	%	< 3,5	%	5- 10	%
11A3	30	14	46,7	14	46,7	2	6,6	0	0	0	0	30	100

Lớp Đối chứng	TS HS	Điểm											
		8-10	%	6,5- 7,9	%	5-6,5	%	3,5-5	%	< 3,5	%	5- 10	%
11A6	30	2	6,7	8	26,7	10	33,3	8	26,7	2	6,6	20	66,7

*** Nhận xét về mặt định lượng**

Sau khi phân tích kết quả thực nghiệm tôi rút ra một số nhận xét sau:

- Điểm trung bình của lớp thực nghiệm cao hơn so với lớp đối chứng

- Tỷ lệ học sinh khá giỏi của lớp thực nghiệm cao hơn nhiều so với lớp đối chứng, ngược lại tỷ lệ học sinh trung bình của lớp thực nghiệm thấp hơn nhiều so với lớp đối chứng, lớp thực nghiệm không có học sinh yếu.

Từ hai chỉ số trên có thể khẳng định rằng việc tổ chức các hoạt động nhận thức cho học sinh thông qua ***quan điểm dạy học tích hợp bằng phương pháp dạy học dự án*** mang lại hiệu quả hơn so với phương pháp dạy học thông thường. Đặc biệt tính hiệu quả ở đây còn thể hiện qua việc học sinh nắm tri thức vững vàng với tỷ lệ học sinh khá giỏi cao.

*** Nhận xét về mặt định tính**

Cùng với những thực nghiệm có tính định lượng, chúng tôi đã tiến hành khảo sát về mặt định tính bằng các phiếu thăm dò trao đổi với học sinh và giáo viên sau các tiết thực nghiệm. Thông qua đó tôi rút ra một số nhận xét sau đây:

- Mức độ tập trung của học sinh ở lớp thực nghiệm luôn ở mức cao.
- Học sinh hứng thú trong học tập thể hiện qua việc học sinh tích cực làm việc, thảo luận, trình bày vấn đề nghiên cứu.

11. Danh sách những tổ chức/cá nhân đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Phạm vi/Lĩnh vực áp dụng sáng kiến
1	Lớp 11A ₃	Trường THPT Ngô Gia Tự	Môn Địa lí
2	Lớp 11A ₆	Trường THPT Ngô Gia Tự	Môn Địa lí

Lập Thạch, ngày tháng 2 năm 2020 Vĩnh Phúc, ngày tháng 2 năm 2020

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

TÁC GIẢ SÁNG KIẾN

Dương Thị Thu Hằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bản đồ học – Lâm Quang Dốc, Phạm Ngọc Đĩnh, Lê Huỳnh- NXB ĐHQG Hà Nội, 1995.
2. Bài tập địa lý 10, Nguyễn Minh Tuệ - Nguyễn Đức vũ – NXBGD, 2006
3. Giáo dục học hiện đại – Thái Duy Tiên - NXB ĐHQG Hà Nội, 2001.
4. Hướng dẫn biên soạn và giải bài tập Địa lý 11- PGS.TS Trần Đức Tuấn- NXB giáo dục, 2007.
5. Hướng dẫn sử dụng biểu đồ trong sách giáo khoa Địa lý 10 – Lâm Quang Dốc, Nguyễn Quang Vinh- NXB giáo dục, 2007.
6. Lí luận dạy học Địa lý - Nguyễn Dược, Nguyễn Trọng Phúc- NXB ĐHSP, 2004.

7. Một số vấn đề trong dạy học Địa lý ở trường THPT - PGS.TS Nguyễn Trọng Phúc - NXB ĐHQG Hà Nội, 1995.
8. Phương pháp dạy học Địa lý theo hướng tích cực – PGS.TS Đặng Văn Đức, PGS.TS Nguyễn Thị Thu Hằng - NXB ĐHSP Hà Nội, 1995.
9. Phương tiện dạy học Địa lý ở trường THPT- PGS.TS Nguyễn Đức Vũ – NXB giáo dục, 2006.
10. Rèn luyện kĩ năng Địa lý - Mai Xuân San - NXB giáo dục, 2001.
11. Sách giáo khoa Địa lý 10 (Ban cơ bản), 2006.
12. Sách giáo viên Địa Lý 10- NXBGD, 2006
13. Tâm lí học lứa tuổi và tâm lí học sư phạm, Lê Văn Hồng – NXBĐHQG, 2001
14. Tập bản đồ bài tập và thực hành Địa Lý 10 – NXBGD, 2007
15. Thiết kế bài giảng địa lý ở trường THPT, Nguyễn Trọng Phúc – NXBSP, 2004.
16. Các luận văn về phương pháp dạy học Địa lý của các khoá trước.
17. Văn bản chỉ đạo phát động cuộc thi theo chủ đề “ dạy học tích hợp” của SGD & ĐT Quảng Ninh.
18. Trang mạng dành cho giáo viên của BGD : violet.vn